

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên: NGUYỄN ĐÌNH DƯỠNG

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH
QUYỀN CỦA TỔ CHỨC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TẠI XÃ NGUYỄN GIÁP-THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT

Sinh viên: Nguyễn Đình Dưỡng

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Đặng Thị Vân Anh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Đình Dưỡng

Mã SV: 2012901010

Lớp: PL2401D

Ngành: Luật

Tên đề tài: Nâng cao Chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Phân tích những vấn đề lý luận chung có liên quan.
- Phân tích thực trạng năng lực chỉ đạo, điều hành của UBND xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng.
- Đề xuất giải pháp “Nâng cao Chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng”.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

* Các tài liệu cần thiết:

- *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Luật số 75/2015/QH13.
- *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số 77/2015/QH13.
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số 47/2019/QH14.
- *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Luật số 10/2022/QH15.
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Mô hình chính quyền 2 cấp)*, Luật số 72/2025/QH15.
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, **Luật số 97/2025/QH15.**

* Số liệu cần thiết:

- Kết quả công tác tham gia xây dựng chính quyền của UB MTTQ VN xã năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.
- Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2025 của UBND xã Nguyên Giáp.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nay là xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Đặng thị Vân Anh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ Luật

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: “Nâng cao Chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng”.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Đình Dưỡng

Đặng Thị Vân Anh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU NHẬN XÉT

CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Đặng Thị Vân Anh.**

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Đình Dưỡng.**

Đề tài tốt nghiệp: “Nâng cao Chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng”.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.

.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (So với nội dung yêu cầu đề ra trong nhiệm vụ đề Đ.T.T.N trên các mặt lí luận, thực tiễn, tính toán số liệu....)

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn:

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025
Giảng viên hướng dẫn

Thạc sĩ. Đặng Thị Vân Anh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là: **Nguyễn Đình Dưỡng** Sinh viên lớp: PL2401D Khoa: Luật Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

Tôi xin cam đoan bản khóa luận tốt nghiệp với đề tài: **Nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp - thành phố Hải Phòng** là công trình nghiên cứu độc lập của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn chuyên môn của Thạc sĩ Đặng Thị Vân Anh.

Tôi xin khẳng định các nội dung sau:

Một là: Mọi số liệu, kết quả thống kê về thực trạng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã Nguyên Giáp giai đoạn 2024 - 2025 được sử dụng trong khóa luận là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Hai là: Các phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp dựa trên các văn bản pháp luật hiện hành và những nội dung mới mới (Luật số 72/2025/QH15, Luật số 97/2025/QH15 và Luật số 80/2025/QH15) là kết quả tư duy sáng tạo và nghiên cứu nghiêm túc của cá nhân tôi.

Ba là: Các tài liệu tham khảo, trích dẫn từ các công trình khoa học của các tác giả khác đều được chỉ rõ nguồn gốc và liệt kê đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo theo đúng quy định của nhà trường.

Bốn là: Nội dung của khóa luận này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu hay bài viết của tác giả nào khác trước đây.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng chấm khóa luận và trước pháp luật về tính trung thực của lời cam đoan này.

Hải Phòng, ngày 01 tháng 11 năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Đình Dưỡng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi từ nhiều cá nhân và tập thể.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **Thạc sĩ Đặng Thị Vân Anh** người đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo và dành nhiều thời gian quý báu để định hướng, sửa chữa những thiếu sót trong suốt quá trình tôi thực hiện đề tài này. Những kiến thức chuyên môn và sự động viên của cô là động lực lớn lao giúp tôi hoàn thiện bản thảo một cách tốt nhất.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu cùng các thầy, cô giáo khoa Luật – **Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng** đã truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, thủ tục hành chính trong suốt những năm học vừa qua.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Nguyên Giáp** đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp các số liệu thực tế về công tác xây dựng chính quyền, hỗ trợ tôi trong việc khảo sát và tìm hiểu tình hình địa phương để khóa luận mang tính thực tiễn cao.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè đã luôn ở bên cạnh động viên, chia sẻ và giúp đỡ tôi về mọi mặt để tôi có thể yên tâm học tập và hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do hạn chế về mặt thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu, khóa luận chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của quý thầy cô để công trình nghiên cứu được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn nhà trường, quý thầy cô và lãnh đạo địa phương!

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2	UBMTTQ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
3	UBND	Ủy ban nhân dân
4	HĐND	Hội đồng nhân dân
5	CP	Chính phủ
6	QH	Quốc hội
7	HĐTV	Hội đồng tư vấn
8	QĐ	Quyết định
9	NQ	Nghị quyết
10	TTHC	Thủ tục hành chính
11	GS-PBXH	Giám sát và phản biện xã hội
12	NTM	Nông thôn mới
13	CNTT	Công nghệ thông tin

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Phần mở đầu	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp nghiên cứu.....	5
5. cấu trúc của đề tài.....	6

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ VIỆC THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM.....

1.1. Khái quát về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.....	7
1.1.1. Khái niệm và vị trí pháp lý của MTTQVN.....	7
1.1.2. Chức năng và vai trò của MTTQVN.....	11
1.2. Khái quát về UBND cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương mới ..	14
1.3. Sự cần thiết của việc MTTQ tham gia xây dựng chính quyền cấp xã	18
Kết luận Chương 1	22

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MTTQ VIỆT NAM TẠI XÃ NGUYỄN GIÁP, TP HẢI PHÒNG.....

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Nguyễn Giáp.....	24
2.2. Thực trạng hoạt động tham gia xây dựng chính quyền tại địa phương	25
2.3. Đánh giá chung về chất lượng hoạt động.....	38
2.3.1. Những kết quả đạt được	38
2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân	39
Kết luận Chương 2	39

CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MTTQ VIỆT NAM TẠI XÃ NGUYỄN GIÁP

3.1. Phương hướng và mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động.....	40
3.2. Các nhóm giải pháp cụ thể	42
3.2.1. Nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ Mặt trận	42
3.2.2. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa MTTQ với Đảng ủy và UBND xã.....	43
3.2.3. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội	44
Kết luận chương 3	53

KẾT LUẬN CHUNG

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam là bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vai trò của Mặt trận trong việc tham gia xây dựng chính quyền, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Việc lựa chọn đề tài "**Nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp**" xuất phát từ những lý do căn bản sau đây:

Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu cấp bách của công cuộc cải cách thể chế và tinh gọn bộ máy hành chính.

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt lớn với việc Quốc hội thông qua **Luật số 97/2025/QH15** sửa đổi, bổ sung hàng loạt các luật quan trọng như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Điểm đột phá của hệ thống pháp luật mới là xác lập mối quan hệ "trực thuộc" của các tổ chức chính trị - xã hội đối với MTTQ Việt Nam và định hướng chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (Tỉnh và Xã). Điều này đặt ra một bài toán mới về mặt lý luận và thực tiễn: Làm thế nào để MTTQ cấp cơ sở đủ năng lực đảm đương vai trò "chủ trì" và thực hiện các thẩm quyền mới khi không còn cấp huyện trung gian? Việc nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần làm sáng tỏ lộ trình thực thi pháp luật mới tại địa phương.

Thứ hai, xuất phát từ vị thế và đặc thù địa bàn của xã Nguyên Giáp.

Xã Nguyên Giáp là một đơn vị hành chính có diện tích lớn, địa bàn trải rộng với mật độ dân cư đông đúc. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, địa phương đang triển khai nhiều dự án hạ tầng quan trọng, kéo theo những vấn đề

phức tạp về quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực tiễn cho thấy, nếu chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã không được chú trọng, tính phản biện không sắc sảo, thì quyền làm chủ của nhân dân dễ bị xem nhẹ, dẫn đến nguy cơ phát sinh khiếu kiện, gây mất ổn định trật tự trị an. Nghiên cứu thực trạng tại xã Nguyên Giáp sẽ giúp tìm ra những nút thắt trong mối quan hệ phối hợp giữa Mặt trận và UBND xã hiện nay.

Thứ ba, xuất phát từ thực trạng hoạt động của MTTQ cơ sở.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng hoạt động tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã Nguyên Giáp vẫn còn những "khoảng trống" cần lấp đầy. Công tác giám sát, phản biện xã hội đôi khi còn mang tính hình thức, nể nang; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng còn gặp khó khăn về kinh phí và nghiệp vụ. Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, việc ứng dụng công nghệ thông tin để nắm bắt dư luận xã hội và tương tác với cử tri tại xã còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân. Yêu cầu đặt ra là phải có những giải pháp đột phá, khoa học để nâng cao thực chất hiệu quả hoạt động của Mặt trận.

Thứ tư, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của khóa luận.

Với tư cách là một sinh viên ngành Luật, việc đi sâu nghiên cứu đề tài này không chỉ giúp tác giả củng cố kiến thức về luật hiến pháp, luật hành chính và luật tổ chức bộ máy nhà nước, mà còn thể hiện trách nhiệm của người trẻ đối với sự phát triển của quê hương. Kết quả nghiên cứu của khóa luận sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho Đảng ủy, Chính quyền và Ủy ban MTTQ xã Nguyên Giáp trong việc đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó góp phần xây dựng hệ thống chính trị xã Nguyên Giáp ngày càng trong sạch, vững mạnh và thực sự vì dân phục vụ. Từ những lý do nêu trên, cho thấy việc nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã Nguyên Giáp là một nhiệm vụ có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc và cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích cốt lõi của khóa luận là trên cơ sở nghiên cứu lý luận về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và phân tích thực trạng hoạt động tại địa bàn cụ thể, từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược và khả thi nhằm nâng cao thực chất chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã Nguyên Giáp. Cụ thể, nghiên cứu hướng tới các mục tiêu sau:

Về mặt lý luận: Làm sáng tỏ các quy định pháp lý mới nhất tại **Luật số 97/2025/QH15**, đặc biệt là cơ chế "trực thuộc" và "chủ trì" của Mặt trận đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong mô hình chính quyền địa phương tinh gọn 2 cấp.

Về mặt thực tiễn: Đánh giá khách quan những thành tựu và chỉ ra những điểm nghẽn, tồn tại trong công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia bầu cử tại xã Nguyên Giáp.

Về mặt ứng dụng: Xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Mặt trận cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiện đại và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân địa phương trong kỷ nguyên số.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu. Để đạt được các mục đích nêu trên, khóa luận tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Thứ nhất: Hệ thống hóa và làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về MTTQ Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền. Nhiệm vụ này bao gồm việc phân tích các khái niệm, đặc điểm, nội dung và hình thức tham gia của Mặt trận theo quy định của Hiến pháp 2013 và các văn bản luật sửa đổi năm 2025. Đặc biệt là nghiên cứu sự thay đổi về thẩm quyền của Mặt trận xã khi không còn cấp huyện trung gian.

Thứ hai: Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban MTTQ xã Nguyên Giáp. Nhiệm vụ này đòi hỏi việc thu thập dữ liệu thực tế về: Công tác phối hợp giữa MTTQ với HĐND và UBND xã trong việc thực hiện Quy chế làm việc; Hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đối với các dự án trên địa bàn xã; Kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri và việc theo dõi, đôn đốc giải quyết các kiến nghị đó.

Thứ ba: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Mặt trận tại địa phương, bao gồm: sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, cơ chế phối hợp của chính quyền, trình độ năng lực của cán bộ Mặt trận và các điều kiện đảm bảo về kinh phí, công nghệ.

Thứ tư: Đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ và kiến nghị cụ thể đối với các cấp có thẩm quyền (Thành phố Hải Phòng và xã Nguyên Giáp). Các giải pháp phải tập trung vào việc hoàn thiện quy chế phối hợp, đổi mới phương thức giám sát, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Mặt trận và kiến nghị hoàn thiện hành lang pháp lý để hiện thực hóa các quy định của Luật số 97/2025/QH15 vào đời sống thực tế tại xã Nguyên Giáp.

Như vậy: Nhiệm vụ nghiên cứu của em không chỉ dừng lại ở việc mô tả thực trạng, mà còn tập trung vào việc giải quyết các thách thức pháp lý phát sinh từ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Về không gian (Địa bàn nghiên cứu): Nghiên cứu tập trung khảo sát thực chứng tại địa bàn **xã Nguyên Giáp**, thành phố Hải Phòng. Đây là địa phương được lựa chọn làm mô hình điểm để phân tích các tác động của việc tinh giản bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

3.2. Về thời gian: Tập trung nghiên cứu số liệu, thực trạng hoạt động của MTTQ xã Nguyên Giáp trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Đồng thời, phạm vi nghiên

cứu mở rộng đến các định hướng, dự báo và giải pháp thực thi pháp luật trong giai đoạn **2025 – 2030**, gắn với lộ trình có hiệu lực của các bộ luật sửa đổi mới nhất.

3.3. Về nội dung: Khóa luận không đi sâu vào tất cả các chức năng của Mặt trận mà tập trung khu trú vào chức năng "**Tham gia xây dựng chính quyền**". Trong đó, trọng tâm là: Hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng và Thanh tra nhân dân đối với các công trình công cộng tại xã; Công tác hiệp thương, lựa chọn người ứng cử và vận động bầu cử (đặc biệt là chuẩn bị cho mô hình chính quyền không có cấp huyện); Hiệu quả của việc phản ánh, kiến nghị và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện các mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra, khóa luận sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học luật và khoa học xã hội, bao gồm:

4.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Đây là phương pháp chủ đạo được sử dụng trong Chương 1 để hệ thống hóa các khái niệm về Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và chức năng tham gia xây dựng chính quyền. Tác giả tập trung phân tích các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các nội dung mới tại **Luật số 97/2025/QH15**. Từ đó, tổng hợp thành khung lý thuyết về mô hình MTTQ "trực thuộc" và "chủ trì" trong bối cảnh chính quyền 2 cấp.

4.2. Phương pháp so sánh pháp luật: Phương pháp này được sử dụng để đối chiếu giữa quy định pháp luật hiện hành và các quy định sửa đổi, bổ sung năm 2025. Việc so sánh giúp làm nổi bật sự thay đổi về thẩm quyền, trách nhiệm của MTTQ xã khi không còn cấp huyện trung gian, làm rõ tính cấp thiết của việc phải nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tại xã Nguyên Giáp để đáp ứng yêu cầu mới.

4.3. Phương pháp thống kê và phân tích dữ liệu thực chứng: Được sử dụng chủ yếu trong Chương 2 để xử lý các số liệu báo cáo của Ủy ban MTTQ xã Nguyên Giáp trong giai đoạn 2021 – 2024. Thông qua việc thống kê số lượng các cuộc giám sát, số ý kiến cử tri được tổng hợp và tỉ lệ kiến nghị được giải quyết, tác giả đưa ra các đánh giá khách quan về chất lượng hoạt động thực tế tại địa phương.

4.4. Phương pháp nghiên cứu điển hình: Lựa chọn các vụ việc điển hình tại xã Nguyên Giáp như: Công tác giám sát đầu tư cộng đồng tại một dự án giao thông nông thôn cụ thể, hoặc quy trình giải quyết một đơn thư khiếu nại có sự tham gia của Mặt trận. Việc phân tích sâu các tình huống thực tế này giúp minh chứng cho những ưu điểm và hạn chế trong phương thức hoạt động của MTTQ.

4.5. Phương pháp quan sát và phỏng vấn chuyên gia: Thực hiện quan sát trực tiếp thông qua việc tham gia các hội nghị tiếp xúc cử tri, họp Ban Thường trực Mặt trận xã. Đồng thời, tiến hành phỏng vấn, tham khảo ý kiến của các cán bộ có kinh nghiệm tại địa phương và giảng viên hướng dẫn để có cái nhìn đa chiều về các giải pháp nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền tại địa bàn nghiên cứu.

4.6. Phương pháp dự báo và diễn dịch: Dựa trên các nghị quyết của Đảng (Nghị quyết số 60-NQ/TW) và lộ trình sửa đổi luật năm 2025, sử dụng phương pháp dự báo để xây dựng các kịch bản hoạt động cho MTTQ xã Nguyên Giáp trong tương lai. Từ những nguyên lý chung của luật pháp, diễn dịch thành các giải pháp cụ thể, sát sườn với đặc thù của địa phương.

5. cấu trúc của đề tài: Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của khóa luận được kết cấu thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền. Chương này tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận nền

tăng về vị trí, vai trò và các hình thức tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam. Đặc biệt, tác giả tập trung phân tích các điểm mới mang tính đột phá trong **Luật số 97/2025/QH15**, luận giải về mối quan hệ "trực thuộc", cơ chế "chủ trì" và những thay đổi về thẩm quyền của Mặt trận trong mô hình chính quyền địa phương tinh gọn 2 cấp. Đây là kim chỉ nam và là cơ sở pháp lý quan trọng để đối chiếu với thực tiễn.

Chương 2: Thực trạng chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp. Trong chương này, tác giả đi sâu phân tích tình hình thực tế tại địa bàn nghiên cứu. Thông qua việc đánh giá các hoạt động cụ thể như: công tác giám sát đầu tư cộng đồng, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, việc tổng hợp ý kiến cử tri và quy chế phối hợp giữa Mặt trận với UBND xã. Chương 2 sẽ chỉ rõ những thành tựu đã đạt được, đồng thời nhận diện những nút thắt, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại trong bối cảnh xã Nguyên Giáp đang chuyển mình theo lộ trình cải cách bộ máy.

Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp. Trên cơ sở lý luận ở Chương 1 và thực trạng ở Chương 2, đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm tối ưu hóa vai trò của Mặt trận tại địa phương. Các giải pháp tập trung vào việc hiện thực hóa các quy định của luật mới vào thực tiễn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương thức phối hợp giữa các bên và kiến nghị nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ. Chương này cũng đưa ra các kiến nghị cụ thể đối với cấp Thành phố và cấp xã nhằm tạo ra bước chuyển biến thực chất trong công tác tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã Nguyên Giáp hiện nay.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ VIỆC THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

1.1. Khái quát về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1.1.1. Khái niệm và vị trí pháp lý của MTTQVN

Khái niệm Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận không phải là một cơ quan hành chính, nhưng lại có sức mạnh tổng hợp từ nhiều tổ chức thành viên. Khi Mặt trận kiến nghị, đó không phải là ý kiến của một cá nhân, mà là tiếng nói đại diện cho đa số nhân dân và các giai tầng xã hội.

Tính chất "Liên minh" thể hiện sự tập hợp rộng rãi nhất các lực lượng: từ tổ chức chính trị (Đảng Cộng sản), các tổ chức chính trị - xã hội đến các cá nhân tiêu biểu. Điều này tạo cho Mặt trận một cơ sở xã hội cực kỳ rộng lớn, giúp Mặt trận trở thành "cầu nối" vững chắc nhất giữa nhân dân với Nhà nước.

Về Vị trí pháp lý Trong hệ thống chính trị Việt Nam, vị trí pháp lý của Mặt trận được xác lập bởi 3 yếu tố cốt lõi:

Thứ nhất: Là bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, Mặt trận không đứng ngoài, cũng không đứng trên, mà là một thực thể nằm trong cấu trúc quyền lực. Vị trí này cho phép Mặt trận có quyền tham gia vào các quy trình lập pháp, giám sát và phản biện xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước (như UBND xã Nguyên Giáp) một cách danh chính ngôn thuận.

Thứ hai: Là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đây là điểm cực kỳ quan trọng đối với đề tài xây dựng chính quyền. Chính quyền không thể tự tồn tại nếu thiếu đi sự ủng hộ và giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận. Mặt trận đóng vai trò "người bảo trợ" chính trị cho chính quyền, thông qua việc hiệp thương, giới thiệu nhân sự bầu cử HĐND và đại biểu Quốc hội.

Thứ ba: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Luật MTTQVN 2025 nâng tầm vị trí này từ việc "phản ánh tâm tư" sang "giám sát thực chứng". Mặt trận có tư cách pháp lý để yêu cầu chính quyền giải trình các vấn đề bức xúc. Nếu UBND không giải quyết, Mặt trận có quyền kiến nghị lên cấp cao hơn, thể hiện một vị thế độc lập tương đối trong hoạt động giám sát.

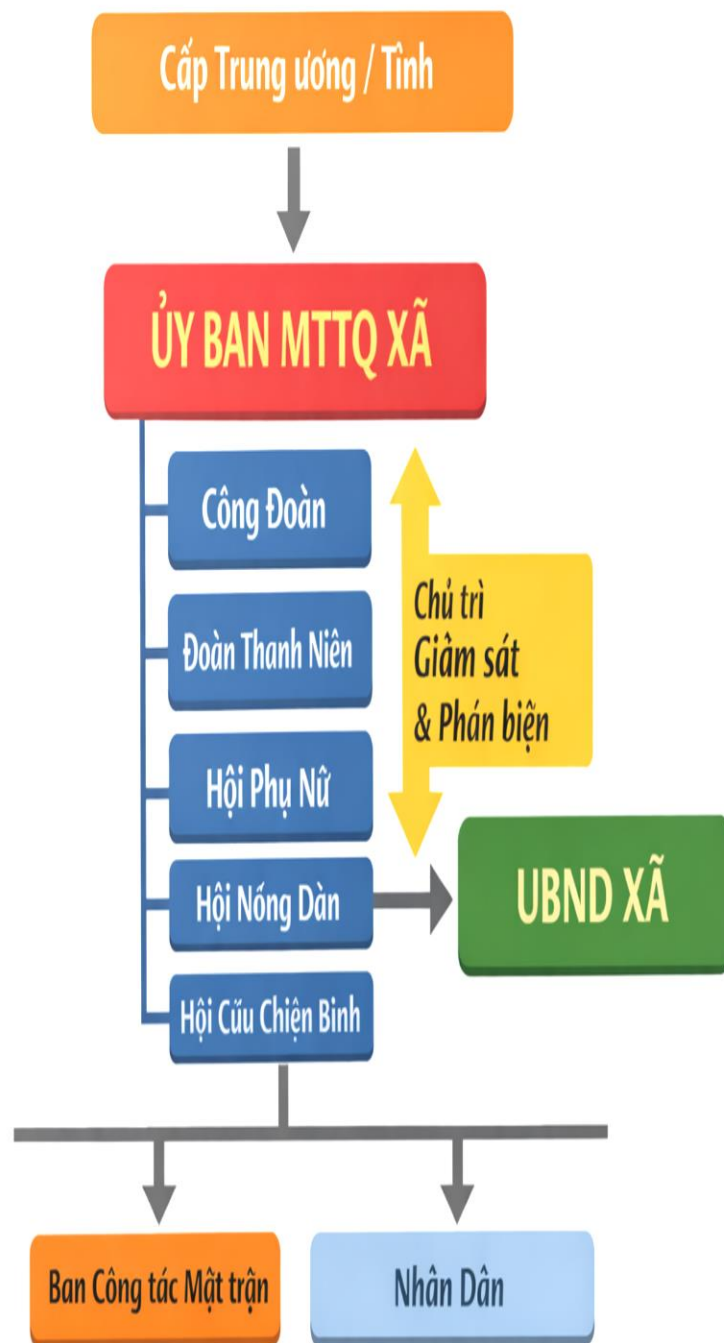
Vị trí pháp lý của MTTQVN tại xã Nguyên Giáp là vị trí của một "**Chủ thể giám sát xã hội**". Sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính theo Theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025, vị trí này càng trở nên quan trọng để đảm bảo rằng quyền lực của chính quyền sau khi tập trung lại vẫn được kiểm soát chặt chẽ bởi cộng đồng dân cư thông qua đại diện là Mặt trận.

Trong bối cảnh đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang được nghiên cứu để nâng tầm từ tổ chức thành viên sang mối quan hệ trực thuộc và chủ trì phối hợp thống nhất hành động. Điều này đã được cụ thể hóa trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các luật liên quan có hiệu lực từ 1/7/2025. Theo đó, MTTQ không chỉ là liên minh chính trị mà còn là trung tâm điều hành, giám sát toàn diện các tổ chức chính trị - xã hội thành viên, bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở.

Trong giai đoạn cải cách bộ máy theo tinh thần Luật số 97/2025/QH15, mô hình tổ chức của hệ thống chính trị nói chung và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói riêng đã có sự thay đổi căn bản về chất. Mối quan hệ giữa MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội không còn dừng lại ở mức độ “phối hợp hiệp thương” thuần túy mà đã chuyển dịch sang mô hình “Chủ trì – Trực thuộc”. Sự chuyển dịch này thể hiện rõ xu hướng tăng cường vai trò trung tâm của MTTQ trong việc tập hợp, điều phối và định hướng hoạt động của các tổ chức thành viên. Thay vì mỗi tổ chức thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội theo cách riêng lẻ, phân tán, MTTQ trở thành đầu mối thống nhất, bảo đảm tính đồng bộ và nhất quán trong tham gia xây dựng chính quyền. Về mặt lý luận, mô hình “Chủ trì – Trực thuộc”

góp phần khắc phục tình trạng chông chéo chức năng, giảm thiểu sự phân mảnh trong cơ chế phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Qua đó, hiệu quả tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ được nâng cao về mọi mặt.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UB MTT



Dựa trên mô hình mới này, chúng ta có thể thấy 7 điểm đột phá trong cơ sở lý luận về xây dựng chính quyền:

Bảng so sánh mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của MTTQ Việt Nam trước và sau cải cách

TT	Tiêu chí so sánh	Mô hình truyền thống	Mô hình mới theo Luật số 97/2025/QH15	Ý nghĩa lý luận – thực tiễn
1	Tầng nấc tổ chức	Tổ chức theo nhiều cấp hành chính (Trung ương – Tỉnh – Huyện – Xã), tồn tại cấp trung gian (cấp huyện).	Tổ chức theo mô hình 2 cấp (Trung ương/Tỉnh – Xã), lược bỏ hoàn toàn cấp huyện.	Bảo đảm tính tinh gọn bộ máy, rút ngắn quy trình xử lý và phản hồi ý kiến Nhân dân, nâng cao hiệu lực hoạt động của MTTQ cơ sở.
2	Phân định quyền lực và nhiệm vụ	Quyền hạn, trách nhiệm giữa các cấp còn phân tán, dễ chồng chéo.	Cấp Trung ương/Tỉnh giữ vai trò định hướng, kiểm tra; cấp Xã giữ vai trò thực thi trực tiếp.	Làm rõ trách nhiệm của từng cấp, tăng tính chủ động và trách nhiệm của MTTQ cấp xã trong tham gia xây dựng chính quyền.
3	Quan hệ giữa MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội	Quan hệ mang tính “liên minh”, các tổ chức hoạt động tương đối độc lập.	Quan hệ theo trục dọc “Trực thuộc”, các tổ chức thành viên nằm trong cấu trúc điều phối của MTTQ.	Khẳng định vai trò hạt nhân của MTTQ, tránh phân tán nguồn lực và tiếng nói trong hoạt động giám sát, phản biện.
4	Cơ chế điều phối hoạt động	Mỗi đoàn thể xây dựng và triển khai kế hoạch riêng, thiếu sự thống nhất tổng thể.	MTTQ giữ vai trò chủ trì, xây dựng kế hoạch chung cho các tổ chức thành viên.	Tạo sự đồng bộ, thống nhất trong tham gia xây dựng chính quyền ở địa phương.
5	Cơ chế giám sát và phản biện xã hội	Giám sát, phản biện phân tán, thiếu trọng tâm, hiệu quả chưa cao.	MTTQ là đầu mối duy nhất chủ trì giám sát và phản biện xã hội.	Nâng cao chất lượng, sức nặng và tính tập trung của kiến nghị đối với UBND cùng cấp.
6	Quản lý tài chính và báo cáo hoạt động	Các tổ chức thành viên báo cáo và quản lý tài chính tương đối độc lập.	Các tổ chức thành viên thực hiện báo cáo tài chính và hoạt động thông qua MTTQ.	Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và vai trò điều phối của MTTQ.
7	Hiệu quả tham gia xây dựng chính quyền	Hiệu quả chưa đồng đều, còn hình thức.	Tiếng nói tập trung, có trọng tâm, tác động trực tiếp hơn tới UBND cấp xã.	Góp phần nâng cao hiệu quả thực chất của MTTQ trong xây dựng chính quyền cơ sở.

1.1.2. Chức năng và vai trò của MTTQVN

*** Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân:** Mặt trận là nơi tập hợp ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để phản ánh với Đảng và Nhà nước. Tại xã Nguyên Giáp, khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, chức năng này thể hiện qua việc thu thập ý kiến về tên gọi, địa điểm trụ sở xã mới... đảm bảo mọi thay đổi của chính quyền phải dựa trên sự đồng thuận của nhân dân.

*** Thực hiện giám sát và phản biện xã hội:** Đây là chức năng trọng tâm nhằm đảm bảo các quyết sách của chính quyền đi đúng hướng, có sự đồng thuận của nhân dân và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đây là chức năng cốt lõi trong xây dựng chính quyền. Giám sát giúp phát hiện những sai lệch trong thực thi pháp luật của UBND xã. Phản biện giúp các Nghị quyết của HĐND xã sát với thực tế hơn, tránh tình trạng "quyết sách trên giấy".

*** Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc:** Tập hợp các lực lượng xã hội nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận có chức năng kết nối các tổ chức thành viên. Đây là sự phối hợp và thống nhất hành động để tạo ra sức mạnh tổng lực, không để bất kỳ tầng lớp nhân dân nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển địa phương.

*** Mặt trận đóng vai trò trung gian nhưng không thụ động.** Mặt trận truyền tải các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân xã Nguyên Giáp, đồng thời "ngược dòng" mang tâm tư, nguyện vọng (đặc biệt là các bức xúc về đất đai, xây dựng sau sáp nhập) để chính quyền giải quyết.

Trong một xã mới có quy mô dân số lớn (hơn 28.000 dân), quyền lực hành chính nếu không được giám sát dễ dẫn đến quan liêu. Vai trò của Mặt trận lúc này là tạo ra "áp lực xã hội" để chính quyền hoạt động minh bạch, công khai đúng theo tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận chủ trì hiệp thương, lựa chọn những người thực sự xứng đáng vào bộ máy chính quyền xã. Đây là khâu "gác công" quan trọng nhất để xây dựng một chính quyền của dân, do dân và vì dân ngay từ khâu nhân sự.

Tóm lại: Chức năng và vai trò của MTTQVN có mối quan hệ biện chứng: Chức năng là cơ sở pháp lý, vai trò là giá trị thực tiễn. Tại địa bàn xã Nguyên Giáp giai đoạn 2024-2025, việc phát huy tốt chức năng giám sát sẽ khẳng định vai trò là điểm tựa tin cậy của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

1.2. Khái quát về UBND cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương mới.

"Sở dĩ phải phân tích kỹ vị trí, chức năng của UBND xã là để làm rõ đối tượng tác động của Mặt trận Tổ quốc trong hoạt động tham gia xây dựng chính quyền."

1.2.1. Vị trí, chức năng của UBND cấp xã.

Sở dĩ phải phân tích kỹ vị trí, chức năng của UBND xã là để làm rõ đối tượng tác động của Mặt trận Tổ quốc trong hoạt động tham gia xây dựng chính quyền. Theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân (đối với nơi tổ chức HĐND) và là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. UBND xã chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên về việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

*** Về Vị trí pháp lý:** Theo quy định của Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, UBND xã Nguyên Giáp có vị trí pháp lý kép:

Thứ nhất: Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp: UBND do HĐND bầu ra, có trách nhiệm triển khai các Nghị quyết của HĐND xã thành hiện thực. Đây là vị trí "thực thi", biến ý chí của cử tri thành các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cụ thể tại địa phương.

Thứ hai: Là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương: UBND xã đóng vai trò là "nhánh quyền lực hành pháp" cuối cùng trong hệ thống hành chính 3 cấp. Đây là nơi tiếp xúc trực tiếp và giải quyết mọi thủ tục, quyền lợi của người dân. Sự thành bại của các chính sách quốc gia phụ thuộc rất lớn vào năng lực quản lý của cấp này.

*** Chức năng quản lý hành chính nhà nước:** UBND xã quản lý toàn diện mọi mặt đời sống tại địa bàn (đất đai, tư pháp, hộ tịch, an ninh trật tự...). Trong bối cảnh xã Nguyên Giáp sau sáp nhập, chức năng này trở nên nặng nề hơn khi quy mô dân số tăng lên hơn 28.000 người. UBND phải đảm bảo sự quản lý thống nhất, thông suốt trên diện tích rộng 27,21 km².

*** Chức năng cung ứng dịch vụ công:** Đây là chức năng phục vụ nhân dân. UBND xã có nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ hành chính công, y tế, giáo dục cơ bản. Hiệu quả của chức năng này chính là thước đo để Mặt trận Tổ quốc tiến hành giám sát và đánh giá chất lượng chính quyền.

Tóm lại: Nhận xét đánh giá dưới góc độ xây dựng chính quyền Vị trí và chức năng của UBND xã xác định vai trò là "bên thực thi quyền lực". Tuy nhiên, quyền lực luôn cần được kiểm soát. Chính vì UBND xã có quyền quyết định trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân (như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận hộ tịch...), nên rất cần sự tham gia giám sát của MTTQ để đảm bảo quyền lực đó được thực hiện đúng pháp luật, công tâm và không quan liêu. Xã Nguyên Giáp là xã mới sáp nhập, nên vị trí quản lý hành chính của UBND càng cần được củng cố và minh bạch hơn bao giờ hết.

1.2.2. Hoạt động của UBND xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

*** Quan điểm nâng cao năng lực điều hành của UBND cấp xã:**

+ Ngay từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Nghị quyết đại hội Đảng VI Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra phương hướng cải cách bộ máy nhà

nước, xây dựng một bộ máy trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu “...*thực hiện một quy chế làm việc khoa học, có hiệu quả; xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao với đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và năng lực quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội*”.

+ Nghị quyết xác định: “*UBND các cấp cần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành để tổ chức, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước*”.

+ Đại hội Đảng lần VI là bước đột phá trong tiến trình hoàn thiện bộ máy nhà nước, cải cách hệ thống chính trị, cải cách kinh tế, mở rộng quyền tự do dân chủ của nhân dân.

+ Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần VII tiếp tục đưa ra phương hướng cải cách bộ máy nhà nước theo hướng “*Nhà nước của dân, do dân, vì dân*”. Đối với chính quyền cơ sở cần “*xác định lại chức năng, nhiệm vụ của cả ba cấp chính quyền để sắp xếp lại tổ chức, đề cao quyền chủ động và trách nhiệm của địa phương, đồng thời đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương... xây dựng chính quyền xã, phường vững mạnh*”.

+ Tiếp tục công cuộc đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã đề ra phương hướng chủ yếu trong việc cải cách bộ máy nhà nước nhằm xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết nhấn mạnh việc thực hiện từng bước chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở phải gắn liền với đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở: “*kiện toàn đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã, có quy định cụ thể về chức danh, nhiệm vụ, quyền hạn, chính sách đãi ngộ; kiện toàn tổ chức, hoạt động của UBND cấp xã theo hướng tinh gọn, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của UBND và Chủ tịch UBND*”. Nghiên cứu, tìm hiểu sự khác nhau giữa tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã ở đô thị và nông thôn để từng bước điều chỉnh, bổ sung tổ chức và hoạt động của UBND phù hợp với từng địa bàn.

+ Tại Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, trong chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Đảng và Nhà nước đã giao cho Chính phủ chỉ đạo công tác xây dựng chính quyền địa phương nói chung trong đó có UBND cấp xã. Nghị quyết đề ra phương hướng: ***“phân công, phân cấp nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý theo lãnh thổ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức hợp lý HĐND, kiện toàn các cơ quan chuyên môn của UBND và bộ máy chính quyền cấp xã, phường, thị trấn”***.

+ Tiếp theo đó, ngày 18/03/2002, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Nghị quyết chỉ đạo: ***“Cần nâng cao hiệu lực của cơ quan hành chính theo hướng đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan hành chính cấp xã. Đối với những nhiệm vụ kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng, những công việc được phân cấp và những công việc tự quản ở cộng đồng dân cư, Chủ tịch UBND cấp xã đưa ra HĐND cấp xã bàn, quyết định chủ trương sau đó tổ chức thực hiện. Đối với những việc cấp trên uỷ quyền, UBND cấp xã thực hiện theo đúng quy định của cấp trên. Đối với công việc của thôn và các tổ chức tự quản khác, UBND cấp xã tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát việc tuân thủ pháp luật. Đối với các khiếu kiện của dân phải đề cao trách nhiệm giải quyết theo đúng thẩm quyền, không để dây dưa kéo dài”***.

+ Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá X đã ban hành NQ số 17- NQ/TW ngày 01/08/2007 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong đó có UBND cấp xã. Trên cơ sở đó Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 53/2007/NQ-CP ngày 07/11/2007 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ hội nghị lần thứ 05 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp

xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó có tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục cụ thể hóa chủ trương này bằng việc ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ mười một, về Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và bỏ cấp huyện.

+ **Các nghị quyết trên thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong việc tái cấu trúc bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước ở cơ sở.** Đây là căn cứ quan trọng để UBND cấp xã tổ chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

+ **Việc chuyển dịch sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Luật số 72/2025/QH15 đã làm thay đổi sâu sắc vị trí, vai trò của chính quyền cấp xã, biến cấp xã trở thành cấp hành chính trực tiếp, toàn diện và chịu trách nhiệm chính trước Nhân dân.** Trong điều kiện không còn cấp huyện trung gian, UBND xã phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn, đa dạng hơn, từ giải quyết thủ tục hành chính đến xử lý các vấn đề dân sinh phát sinh tại cơ sở. Điều này tất yếu làm gia tăng áp lực về trách nhiệm, tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền cấp xã.

Trong bối cảnh đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được điều chỉnh và nâng cao theo Luật số 97/2025/QH15, trở thành chủ thể trung tâm thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với UBND xã. Thông qua cơ chế chủ trì thống nhất, MTTQ góp phần bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, qua đó thúc đẩy xây dựng chính quyền cấp xã hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả và gần dân hơn. Đồng thời, cơ chế này tạo điều kiện để ý kiến, kiến nghị của Nhân dân được tập hợp đầy đủ.

**BẢNG SO SÁNH QUYỀN HẠN VÀ VỊ THẾ CỦA MTTQVN
TRƯỚC VÀ SAU LUẬT SỐ 97/2025/QH15**

Tiêu chí	Trước khi có Luật số 97/2025/QH15	Sau khi thực hiện Luật số 97/2025/QH15
Mô hình tổ chức	Là một tổ chức riêng lẻ trong hệ thống các đoàn thể chính trị - xã hội. Hoạt động phối hợp đôi khi còn rời rạc.	Trở thành " Cơ quan khối " thống nhất. Hợp nhất bộ máy giúp việc của các tổ chức thành viên (Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ...) vào Mặt trận.
Vị thế pháp lý	Là chủ thể tham gia xây dựng chính quyền cấp cơ sở trong mô hình 3 cấp (Tỉnh - Huyện - Xã).	Là chủ thể đại diện duy nhất của Nhân dân đối soát với chính quyền trong mô hình 2 cấp . Vị thế được nâng cao do trực tiếp đối diện với cấp Tỉnh.
Quyền hạn Giám sát	Giám sát mang tính chất phối hợp, kết quả giám sát chỉ mang tính tham khảo.	Giám sát mang tính quyền lực . Có quyền yêu cầu UBND xã giải trình và phản hồi bằng văn bản trong thời hạn nghiêm ngặt theo quy định mới.
Nhiệm vụ quản lý	Chỉ tập trung vào công tác vận động quần chúng và các phong trào thi đua.	Tiếp nhận thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ tại địa phương (thay thế một phần nhiệm vụ của các Bộ bị tinh giản).
Nguồn lực cán bộ	Cán bộ Mặt trận xã thường là không chuyên trách, trình độ chưa đồng đều.	Cán bộ Mặt trận xã được chuẩn hóa thành Công chức theo Luật số 80/2025, hưởng chế độ và trình độ tương đương công chức cấp Tỉnh.

1.3. Sự cần thiết của việc MTTQ tham gia xây dựng chính quyền cấp xã

1.3.1. Sự chuyển đổi về Mô hình tổ chức Thời gian qua, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều hoạt động đạt kết quả cao. Tuy nhiên, theo đánh giá của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, giữa các tổ chức thành viên vẫn còn

hiện tượng “mạnh ai nấy làm”, chưa tạo được sự kết nối đồng bộ, có nơi chưa thể hiện được sức mạnh toàn dân. Do đó, việc đột phá về sắp xếp, kiện toàn tổ chức là yêu cầu cấp thiết để tạo ra sự chỉ đạo thông suốt.

* **Trước đây:** MTTQVN hoạt động như một tổ chức riêng lẻ, sự phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội khác đôi khi còn rời rạc.

* **Sau Luật số 97/2025:** Mặt trận trở thành một "**Cơ quan khối**" **thống nhất**. Việc hợp nhất bộ máy giúp việc của các tổ chức thành viên (Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ...) vào Mặt trận giúp tinh gọn bộ máy và tạo ra sự tập trung nguồn lực mạnh mẽ hơn.

1.3.2. Nâng tầm Vị thế pháp lý trong hệ thống chính trị về "tính liên minh chính trị và liên hiệp tự nguyện". Nhấn mạnh rằng mối quan hệ này không phải là quan hệ hành chính mệnh lệnh mà là "phối hợp và thống nhất hành động".

* **Trước đây:** Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền trong mô hình 3 cấp (Tỉnh - Huyện - Xã).

* **Sau Luật số 97/2025:** Trong mô hình chính quyền 2 cấp, MTTQVN đóng vai trò là **chủ thể đại diện duy nhất của Nhân dân** để đối soát trực tiếp với chính quyền. Vị thế này được nâng cao rõ rệt do Mặt trận cấp cơ sở giờ đây trực tiếp đối diện và làm việc với cấp Tỉnh.

1.3.3. Đột phá về Quyền hạn Giám sát

* **Trước đây:** Hoạt động giám sát chủ yếu mang tính phối hợp, kết quả đôi khi chỉ có giá trị tham khảo, không có chế tài ràng buộc mạnh mẽ, theo Luật số 97/2025/QH15, giám sát của Mặt trận không còn dừng lại ở việc "phát hiện và kiến nghị" một cách thụ động. Tính cưỡng bách thể hiện ở việc pháp luật quy định rõ trách nhiệm giải trình của UBND xã: mọi kiến nghị sau giám sát phải được phản hồi bằng văn bản trong một thời hạn nghiêm ngặt. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ mà không có lý do chính đáng, Mặt trận có quyền báo cáo cấp ủy và kiến nghị cơ quan cấp trên xem xét trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền.

* **Sau Luật số 97/2025:** Quyền giám sát chuyển sang **tính chất quyền lực**. Mặt trận có quyền yêu cầu UBND xã phải giải trình và phản hồi bằng văn bản trong thời hạn nghiêm ngặt, đảm bảo các kiến nghị của nhân dân được thực thi nghiêm túc. Theo Luật số 97/2025/QH15, giám sát của Mặt trận không còn dừng

lại ở việc "phát hiện và kiến nghị" một cách thụ động. Tính cưỡng bách thể hiện ở việc pháp luật quy định rõ trách nhiệm giải trình của UBND xã: mọi kiến nghị sau giám sát phải được phản hồi bằng văn bản trong một thời hạn nghiêm ngặt. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ mà không có lý do chính đáng, Mặt trận có quyền báo cáo cấp ủy và kiến nghị cơ quan cấp trên xem xét trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền.

1.3.4. Mở rộng Nhiệm vụ Quản lý nhà nước

* **Trước đây:** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ xoay quanh vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua.

* **Sau Luật số 97/2025:** Mặt trận tiếp nhận thêm chức năng **quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ** tại địa phương. Điều này cho thấy sự tin tưởng của Nhà nước khi giao một phần nhiệm vụ của các Bộ bị tinh giản sang cho Mặt trận.

1.3.5. Chuẩn hóa Nguồn lực cán bộ

* **Trước đây:** Đội ngũ cán bộ Mặt trận xã thường là không chuyên trách, dẫn đến trình độ chuyên môn không đồng đều, gây khó khăn cho các hoạt động mang tính nghiệp vụ cao.

* **Sau Luật số 97/2025:** Cán bộ Mặt trận xã được **chuẩn hóa thành Công chức** theo Luật số 80/2025. Họ được hưởng chế độ và yêu cầu trình độ tương đương với công chức cấp Tỉnh, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện các quyền hạn mới một cách chuyên nghiệp. Điều này giúp chấm dứt tình trạng cán bộ Mặt trận "vừa thiếu, vừa yếu, vừa thiếu ổn định" như trước đây. Khi có danh xưng công chức, họ được hưởng chế độ và yêu cầu trình độ tương đương công chức cấp Tỉnh, tạo tâm thế tự tin và bản lĩnh chính trị vững vàng hơn khi thực hiện các cuộc giám sát mang tính đối soát quyền lực với các đồng nghiệp tại UBND.

1.3.6. Đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân: Thông qua Mặt trận, nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát bộ máy nhà nước.

* **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của UBND xã:** Ý kiến phản biện của Mặt trận giúp các quyết định hành chính sát thực tế hơn, tránh tình trạng áp đặt hoặc quan liêu.

* **Tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân:** Mặt trận giúp giải tỏa các bức xúc, mâu thuẫn ngay từ cơ sở thông qua đối thoại và hiệp thương, góp phần ổn định chính trị tại địa phương.

Tóm lại: Những thay đổi từ bảng so sánh này cho thấy MTTQVN không còn đứng bên lề mà đã trở thành một "nhân vật chính" có thực quyền, đóng vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả trong kỷ nguyên mới. Sự thay đổi từ "phối hợp" sang "giám sát thực chứng". Việc xây dựng chính quyền không còn là hỗ trợ một chiều, mà là cơ chế "kiểm soát quyền lực" từ bên ngoài bộ máy hành chính.

Sự tham gia của MTTQ vào xây dựng chính quyền không chỉ là một quy định pháp lý mà còn là yêu cầu tất yếu của thực tiễn. Mỗi quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương và MTTQ Việt Nam hiện nay được cụ thể hóa rõ nét tại **Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15**. Đây là hành lang pháp lý quan trọng nhất để xác lập vị thế của Mặt trận trong việc tham gia xây dựng chính quyền, cụ thể:

Về tính phối hợp: Luật quy định chính quyền phải phối hợp chặt chẽ với Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân và thực hiện các chính sách xã hội. Điều này khẳng định Mặt trận là "cánh tay nối dài" giữa chính quyền và nhân dân.

Về quyền giám sát và phản biện: Khoản 1 Điều 7 xác lập quyền năng của Mặt trận trong việc giám sát hoạt động của chính quyền và phản biện xã hội đối với các quyết sách tại địa phương. Đây là cơ sở để Mặt trận xã Nguyên Giáp thực hiện các cuộc giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra nhân dân.

Về quyền tiếp cận thông tin: Khoản 2 và 3 Điều 7 bắt buộc chính quyền phải mời đại diện Mặt trận tham dự các kỳ họp HĐND, UBND và phải thông báo tình hình địa phương định kỳ. Quy định này giúp xóa bỏ tình trạng "độc quyền thông tin", đảm bảo Mặt trận có đủ dữ liệu để phản biện sát thực tế.

Về trách nhiệm giải trình: Đặc biệt, Khoản 4 Điều 7 quy định chính quyền có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết và trả lời bằng văn bản các kiến nghị của Mặt trận. Đây chính là công cụ pháp lý để khắc phục tình trạng giám sát mang tính hình thức, buộc chính quyền phải thực thi các kiến nghị từ phía nhân dân.

Kết luận Chương 1

Chương 1 đã làm rõ những vấn đề lý luận chung về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vị trí, vai trò của Mặt trận trong hệ thống chính trị và trong tham gia xây dựng chính quyền; đồng thời khái quát vị trí, chức năng, hoạt động của Ủy ban

nhân dân cấp xã. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp trong các chương tiếp theo.

Cụ thể, chương này đã chỉ ra rằng MTTQ Việt Nam không chỉ là cầu nối giữa Nhân dân và chính quyền, mà còn là tổ chức trung tâm điều phối các tổ chức chính trị - xã hội khác, góp phần thống nhất các nguồn lực xã hội phục vụ công tác giám sát, phản biện và xây dựng chính quyền cơ sở. Việc làm rõ cơ chế "Chủ trì - Trục thuộc" cũng giúp nhận diện rõ quyền hạn, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên, từ đó định hướng các hoạt động giám sát hiệu quả, tránh chồng chéo và tăng cường hiệu lực quản lý xã hội.

Ngoài ra, chương này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tinh gọn bộ máy hành chính theo mô hình hai cấp (Tỉnh và Xã), rút ngắn các tầng nấc trung gian, giúp quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin từ cơ sở tới cấp tỉnh trở nên nhanh chóng, minh bạch và chính xác hơn. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực, trách nhiệm của UBND xã, đồng thời làm nổi bật vai trò giám sát trực tiếp và chủ động của MTTQ trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Chương 1 cũng chỉ ra rằng MTTQ Việt Nam, thông qua cơ chế chủ trì thống nhất, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, thúc đẩy xây dựng chính quyền cấp xã hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả và gần dân hơn. Sự phối hợp giữa MTTQ và các tổ chức thành viên tạo nên tiếng nói thống nhất, đảm bảo các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân được lắng nghe, xử lý kịp thời và minh bạch.

Như vậy, những cơ sở lý luận và thực tiễn được trình bày trong Chương 1 là nền tảng quan trọng, cung cấp cơ sở để đánh giá thực trạng, xác định những hạn chế, khó khăn và từ đó đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, đảm bảo chính quyền hoạt động gần dân, vì dân và phục vụ dân một cách hiệu lực, hiệu quả.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MTTQ VIỆT NAM TẠI XÃ NGUYỄN GIÁP, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Nguyễn Giáp

2.1.1. Đặc điểm địa lý và kinh tế Xã Nguyễn Giáp là một đơn vị hành chính cấp cơ sở thuộc thành phố Hải Phòng, xã có vị trí chiến lược trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp dịch vụ. Trong những năm qua, hạ tầng nông thôn mới của xã đã được đầu tư mạnh mẽ, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức trong công tác quản lý đất đai và đầu tư công. Nguyễn Giáp là một xã khó khăn, cách trung tâm thành phố Hải Phòng 30 km, phía Bắc, phía Đông giáp xã Lạc Phượng, phía Nam giáp với xã Vĩnh Thịnh, phía Tây giáp với xã Ninh Giang, Thành Phố Hải Phòng. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 27,21 km². Toàn xã có 15 thôn với tổng số hộ là 8.374 hộ với 28.127 nhân khẩu. Nhiệm kỳ qua, MTTQ xã và các tổ chức thành viên đã triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, luôn gần gũi nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời động viên, hỗ trợ, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn

kết toàn dân tộc để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; an ninh chính trị được giữ vững; tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định.

2.1.2. Tình hình dân cư và các tầng lớp nhân dân.

Lực lượng Công chức, viên chức, trí thức toàn xã có 444¹ người đã phát huy được vai trò nòng cốt trong khối liên minh công - nông - trí thức, gương mẫu thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước, ngày càng được chuẩn hóa về trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Lực lượng Nông dân. Trên địa bàn xã hiện có 5807 hội viên HND² là lực lượng đông đảo chiếm trên 70% dân số toàn xã đã kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, cần cù lao động; là lực lượng chủ công thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới”, tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, chế biến, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được cải thiện. Năng lực sản xuất, kinh doanh ngày càng phát triển, nhân rộng nhiều điển hình sản xuất kinh doanh giỏi.

Lực lượng Thanh niên Nguyên Giáp với hơn 7271 người từ 16-30 tuổi. Đoàn viên, thanh niên³, ngày càng khẳng định vai trò, vị trí trong xã hội; có bước trưởng thành, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, xung kích, tình nguyện, đi đầu trong các phong trào, nhất là thanh niên tình nguyện, lập thân lập nghiệp; tích cực

¹ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có trên địa bàn xã: 444 người (Đảng ủy 7 người, Ban Xây dựng Đảng 05 người; Ủy ban Ban Kiểm tra 05 người; HĐND: 02 người; UBND: 34 người; BCH Quân sự: 03 người; Công an xã: 29 người; MTTQ, các đoàn thể: 7 người). Tổng số viên chức hiện có mặt tại các trường học: 153 người (Trường THCS 90, Trường Tiểu học 109 người, Trường Mầm non 117 người, Tổng số viên chức ngành Y tế: 7 người;

² Tỷ lệ tập hợp hội viên HND đầu nhiệm kỳ đạt dưới 86%, cuối nhiệm kỳ 90%.

³ Tỷ lệ tập hợp ĐVTN đạt 85% .

học tập rèn luyện và hưởng ứng các phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”, “Tuổi trẻ chung sức xây dựng Nông thôn mới”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; là lực lượng có đóng góp quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, một số ít thanh niên sống thiếu lý tưởng, hoài bão, rèn luyện và vi phạm pháp luật; việc tập hợp đoàn viên thanh niên nông thôn gặp nhiều khó khăn.

Lực lượng Phụ nữ xã nhà với 5839 hội viên⁴, Hội viên PN đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ xã nhà luôn không ngừng học hỏi nâng cao trình độ nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, duy trì ảnh hưởng rộng rãi vai trò của mình trên các lĩnh vực: Tham gia quản lý Nhà nước, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, tổ chức cuộc sống gia đình nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc;

Cựu Chiến binh với 2410 hội viên⁵, luôn giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng “Bộ đội cụ Hồ”, gương mẫu thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước “Cựu chiến binh nêu cao ý chí tự lực, tự cường, giúp nhau vượt khó vươn lên, làm kinh tế giỏi”; “Cựu chiến binh gương mẫu”; “Chung sức xây dựng Nông thôn mới”... Tổ chức hội và các thế hệ cựu chiến binh luôn làm nòng cốt trong việc giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ và là chỗ dựa quan trọng và tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tham gia bảo vệ Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Lực lượng vũ trang Nhân dân luôn tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc phát huy sức mạnh của cả Hệ thống chính trị vào thực hiện tốt

⁴ Tỷ lệ tập hợp hội viên phụ nữ đạt 80 %.

⁵ Tỷ lệ tập hợp hội viên CCB đạt 88%.

các nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh của địa phương; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”,

Lực lượng doanh nhân Nguyên Giáp: Trên địa bàn xã có 8 doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư vào địa phương thu hút gần 14.000 công nhân, có 3 HTX và hàng trăm cá thể kinh doanh hộ gia đình. Nhìn chung đội ngũ doanh nhân của xã đều có khát vọng phát triển làm giàu cho doanh nghiệp và cho quê hương, có tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội, cộng đồng, bảo vệ môi trường sống... tích cực lao động, sản xuất kinh doanh, là nơi thu hút và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, góp phần tăng nhanh thu nhập, tăng thu ngân sách;

Người cao tuổi Nguyên Giáp : Trên địa bàn xã có 4918 hội viên NCT, NCT đã phát huy kinh nghiệm, tích cực đóng góp ý kiến tham gia xây dựng và bảo vệ đảng, chính quyền, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện cuộc vận động “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Tuổi cao nêu gương sáng” tích cực trong giữ gìn truyền thống, đạo đức và nét đẹp văn hóa của quê hương. Người cao tuổi mong muốn được quan tâm chăm sóc tốt hơn và được phát huy uy tín và kinh nghiệm trong cuộc sống.

Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp thu hút đông đảo hội viên tham gia, đóng góp tích cực trên các mặt đời sống xã hội, góp phần quan trọng trong thành tích chung của khối đại đoàn kết toàn dân xã nhà.

Nhân dân là đồng bào có đạo, là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân, các điều kiện sinh hoạt tôn giáo thuận lợi theo quy định của pháp luật; gắn bó đồng hành với các tầng lớp Nhân dân thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”; tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc còn gặp những khó khăn, thách thức, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột, cạnh tranh, diễn biến thiên tai dịch bệnh, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm tác động không nhỏ đến mọi

mặt của đời sống kinh tế xã hội; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, nói chưa đi đôi với làm, ảnh hưởng đến tư tưởng, niềm tin của Nhân dân.

2.2. Thực trạng hoạt động tham gia xây dựng chính quyền tại địa phương

*** Kết quả thực hiện**

+ **Đánh giá chung:** Mặt trận Tổ quốc và tổ chức thành viên đã chủ động, tích cực triển khai tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đến đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức công đoàn xã ⁽⁶⁾ triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”. Hội nông dân xã: ⁽²⁾ triển khai thực hiện tốt phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Nông dân tham gia đảm bảo Quốc phòng-An ninh”. Hội Cựu chiến binh ⁽³⁾ triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu giúp nhau xóa đói giảm nghèo làm kinh tế giỏi”; Phong trào CCB tham gia xây dựng NTM. Hội liên hiệp Phụ nữ⁽⁴⁾ thực hiện và triển khai phong trào “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ⁽⁵⁾ tổ chức thực

⁽²⁾ Hội ND có 5807 hội viên, chiếm 20,64 % dân số cả xã, Toàn xã có 132 hộ đạt SXKD giỏi; nhiều hộ có thu nhập trên 200 triệu đồng/năm. Hội có các mô hình phát triển kinh tế điển hình như: Mô hình trồng cây dưa lưới của hội viên Hà Duy Huấn, Phạm Văn Trung thôn Hà Hải;

⁽³⁾ Hội CCB xã có 2410 hội viên. Có nhiều mô hình tiêu biểu trong phát triển kinh tế tiêu biểu của CCB như: chăn nuôi cá lồng, trồng chuối có thu nhập từ 120 đến 150 triệu đồng/năm.

⁽⁴⁾ Hội LHPN xã đến nay có 5839 hội viên; toàn xã đã có 85 % hộ gia đình 5 không 3 sạch, phân loại rác thải tại nguồn.

⁽⁵⁾ Tổ chức Đoàn TNCS có 7271 trong độ tuổi đoàn viên; Hiện nay có 04 mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi như: mô hình trồng hoa của đoàn viên thôn Tri Lễ, mô hình nuôi gà lấy trứng của Đoàn viên thôn Đào Văn Huân thôn Đại Hà.

hiện tốt các phong trào “Thanh niên tình nguyện xây dựng NTM”; Cuộc vận động” Thanh niên với văn hóa giao thông”. Hội người cao tuổi ⁽⁶⁾ triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo; tuổi cao - gương sáng”; Hội chữ thập đỏ ⁽⁷⁾ thực hiện triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; Hội khuyến học ⁽⁸⁾ thực hiện triển khai tốt phong trào thi đua “Học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng” tích cực tham gia đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Các hội viên luôn là tấm gương mẫu mực, tích cực trong công tác xã hội ở địa phương. Trong những năm qua bằng nhiều hình thức tổ chức hội trong toàn xã đã kêu gọi ủng hộ, quyên góp từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các nhà hảo tâm để ủng hộ các gia đình chính sách theo quy định.

+ Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Kết quả tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân:

Thực hiện chương trình hành động của Đại hội đại biểu MTTQ xã (nhiệm kỳ 2024-2029). Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học tập, nghiên cứu và tổ chức thực hiện các Chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước với nhiều hình thức. Tuyên truyền vận động cử tri tham gia bỏ phiếu lấy ý kiến sát nhập xã, sát nhập tỉnh, lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo hiến pháp đạt tỷ lệ cao.

Hội người cao tuổi ⁽⁶⁾ triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo; tuổi cao - gương sáng”; Hội chữ thập đỏ ⁽⁷⁾ thực hiện triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; Hội khuyến học ⁽⁸⁾ thực hiện triển khai tốt phong trào thi đua “Học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng” tích cực tham gia đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

- MTTQ xã đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, qua đó khơi dậy niềm tự hào, lòng yêu nước, trách nhiệm công dân. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, trở thành đợt sinh hoạt chính trị thường xuyên, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân⁷, góp phần phát huy truyền thống cách mạng, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí vươn lên, xây dựng gia đình hạnh phúc, quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp, đất nước phát triển toàn diện, bền vững.

- *Công tác nắm dư luận xã hội, tâm tư, tình cảm đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân:* Thường xuyên nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; kịp thời tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của nhân dân để chuyển đến các cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết. Kết quả, tổng hợp 123 ý kiến kiến nghị của cử tri và Nhân dân chuyển đến cấp ủy, chính quyền xã và các cơ quan chức năng giải quyết, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- *Công tác tuyên truyền vận động và phát huy vai trò người tiêu biểu, uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo:* Ủy ban MTTQ xã tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp người có uy tín và đồng bào các tôn giáo trên địa bàn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do MTTQ phát động. Kết quả, trên địa bàn xã có rất nhiều người uy tín trong các dòng họ; có 6 mô hình phát triển kinh tế, trên địa bàn xã nhà chủ yếu theo Phật giáo, hiện xã có 15 chùa và 03 nhà thờ, đã có 8 chức sắc Phật giáo được bổ nhiệm trụ trì chùa trong xã. Đại đa số đồng bào Phật tử, chức sắc tôn giáo đều chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

⁷ Tổ chức 68 hội nghị tuyên truyền, với 1.500 lượt người tham gia. Phát 10.000 tờ rơi. Tổ chức 510 lượt xe cổ động tuyên truyền. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin (zalo, facebook, fanpage).

*** Nâng cao chất lượng hiệu quả giám sát và phản biện xã hội; thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.**

+ ***Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền:*** MTTQ luôn được xác định Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo, vừa là thành viên của Mặt trận. MTTQ luôn coi việc tham gia xây dựng Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của Mặt trận, làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Tổ chức 03 hội nghị phản biện cho Cán bộ, Đảng viên và nhân dân đã có 22 lượt ý kiến tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Nguyên Giáp lần thứ I, văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng .

+ ***Công tác tham gia xây dựng pháp luật:*** Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập trung phản biện xã hội các dự thảo chương trình, đề án có liên quan trực tiếp đến nhân dân trên địa bàn. UBMTTQ Việt Nam tổ chức hội nghị, gửi văn bản dự thảo, góp ý tại hội nghị giao ban với cấp ủy, các cuộc họp với chính quyền, thông qua tiếp xúc cử tri, qua tiếp xúc với người đứng đầu...

- ***Kết quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội:*** Thực hiện Quyết định số 217; 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Mặt trận Tổ quốc giám sát, phản biện được 08 cuộc⁽¹⁷⁾. MTTQ xã phối hợp với thường trực HĐND và 2 ban HĐND tổ chức được 18 cuộc giám sát kết quả triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng đường bê tông NTM. Phối hợp với Ban chỉ đạo "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện phong trào tại các thôn. Ban Thường trực MTTQ xã chủ trì tổ chức 6 hội nghị tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật đất đai, tham gia vào văn kiện đại hội Đảng các cấp.

⁽¹⁷⁾ UBMTTQ xã chủ trì là 08 cuộc giám sát bao gồm: Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa xã hội, QP-AN của địa phương, thực hiện 3 chương trình mục tiêu Quốc gia... Qua kết quả giám sát cho thấy hầu hết các thôn đều thực hiện tốt các chính sách; quy định của nhà nước.

- Kết quả phối hợp với Thường trực HĐND tổ chức cho đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp tiếp xúc cử tri đúng theo quy định⁽¹⁶⁾.

- Tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực: MTTQ thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tích cực tham gia đóng góp ý kiến với Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND và các ngành đoàn thể trong các kế hoạch thu, chi, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm hiệu quả. Thường xuyên tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng đến nhân dân được trên 3.200 lượt người tham gia từ đó nhân dân nhận thức được và tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở; hoạt động ban Thanh tra nhân dân, ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác hoà giải, công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo.: Ủy ban MTTQ phối hợp với các tổ chức thành viên làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát*”. Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã thường xuyên đã kiện toàn với 22 thành viên (Hà thanh 7; Nguyên Giáp 7, Hà Kỳ 5) và đi vào hoạt động có hiệu quả.

*** Vận động Nhân dân thi đua học tập, lao động sáng tạo, thực hiện quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.**

+ *Kết quả thực hiện phong trào thi đua "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" trên phạm vi của xã năm 2025:* Thực hiện Quyết định số 539/QĐ-TTg, ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025". Năm 2025, xã Nguyên Giáp đã hỗ trợ xây dựng được 41 căn nhà⁽⁸⁾ (đạt 100% kế hoạch), với tổng số kinh phí là 2 tỷ 650 triệu đồng cho hộ NCC với CM, hộ nghèo, cận

⁽¹⁶⁾ Phối hợp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp trên địa bàn xã được 122 cuộc với trên 6762 cử tri tham gia và 350 ý kiến, kiến nghị.

⁽⁸⁾ Trong đó: Xây mới 12 căn, sửa chữa 29 căn.

nghèo ⁽⁹⁾.

+ **Kết quả thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”:** Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh” gắn với triển khai thực hiện các chương trình MTQG. Với phương châm lấy sức dân xây dựng cuộc sống cho dân, lấy lợi ích chung của cộng đồng dân cư làm điểm tương đồng, lấy sự tiến bộ và nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu dân cư làm mục đích, Ủy ban Mặt trận xã và các tổ chức thành viên đã luôn sâu sát cơ sở để triển khai các phong trào, các cuộc vận động, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân chủ động phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo bền vững và làm giàu chính đáng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ⁽¹⁰⁾. Diện mạo nông thôn thay đổi rõ nét, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện⁽¹¹⁾

+ **Kết quả vận động giúp đỡ người nghèo và các hoạt động an sinh xã hội; các hoạt động cứu trợ nhân đạo từ thiện:** Cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo” hàng năm được triển khai sâu rộng trên địa bàn toàn xã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ tham gia, hưởng ứng nhiệt tình đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong xã⁽¹²⁾; với nhiều hình thức phong

⁽⁹⁾ Năm 2025: Hà Kỳ 4 căn, Hà Thanh 17 căn, Nguyên Giáp 21 căn. Thông qua phong trào đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và toàn xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở. Đồng thời, khích lệ sự đồng hành, hỗ trợ trực tiếp của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

⁽⁹⁾ MTTQ hỗ trợ 02 hộ nghèo tham gia sửa chữa nhà sau bão;

⁽¹⁰⁾ Vận động được 6.246 ngày công; vận động được nhân dân hiến trên 1000 m² đất; làm được 1.6 km đường bê tông nông thôn (thôn Hà Hải 1,2 km; thôn Hàm Cách 0.4 km), vận động nhân dân tham gia trên 400 ngày công tu sửa các tuyến đường liên thôn, các công trình phúc lợi, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm;

⁽¹¹⁾ Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%;...Hiện nay, toàn xã có 8 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 88,8 %. Tỷ lệ huy động trẻ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ huy động 3 - 5 tuổi ra lớp đạt 100%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; xã đạt chuẩn về bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi theo cân nặng là 18,53%; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,5%. Hiện nay trên toàn xã có 15 thôn văn hóa đạt 100%. Số gia đình văn hóa được công nhận gia đình văn hóa đạt 95%.

phủ, đa dạng như: Tổ chức đêm văn nghệ Tết ấm yêu thương, Thăm hỏi tặng quà cho người nghèo ăn tết, tặng chăn, áo ấm cho học sinh nghèo, các tổ chức chính trị xã hội, mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng nhà cho 33 hộ gia đình khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hơn 1,4 tỷ đồng.

+ *Công tác cứu trợ và chương trình an sinh xã hội:* Trong nhiệm kỳ MTTQ và Ban vận động Quỹ cứu trợ đã vận động, kêu gọi các đơn vị, các tổ chức, tập thể, cá nhân, lực lượng vũ trang và nhân dân trong và ngoài xã quyên góp, ủng hộ tiền và của cải vật chất đồng bào bị thiên tai, Dịch bệnh, hỏa hoạn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; gia đình chính sách, người có công; trị giá hơn 2 tỷ đồng.

+ *Kết quả vận động thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, cấp ủy, Chính quyền và các tổ chức thành viên phát động:* MTTQ và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ, MTTQ Việt Nam và các cơ quan Trung ương phát động. Phối hợp vận động thanh niên nhập ngũ, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên, các tôn giáo trong tỉnh lồng ghép với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, vận động Nhân dân tham gia đóng góp sáng kiến, giải pháp xây dựng, nhân rộng các mô hình mới, sáng tạo trên các lĩnh vực, tổ chức phát động ra quân trồng cây xanh¹⁰, triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phát huy tinh thần tự quản tham gia giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ thuế..., góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương.

¹⁰ Năm 2024, huy động trồng 4.200 cây xanh. Năm 2025, huy động trồng 1.500 cây xanh.

+ Kết quả triển khai phong trào thi đua “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế”.

Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt 5 nội dung của phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo” nhằm phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân, góp phần hình thành sáng kiến, ý tưởng mới trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội; phối hợp thống nhất với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện phong trào gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của các tổ chức thành viên, nhằm thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân nghiên cứu, sáng chế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào công việc, trong lao động, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả.

- Kết quả tổ chức ngày hội Đại đoàn kết: Ủy ban MTTQ xã đã triển khai các hoạt động nhân kỷ ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc" tại 15/15 thôn, khu phố thu hút được đông đảo nhân dân các dân tộc đến dự và nghe ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang của MTTQ Việt Nam. Trong nhiệm kỳ các ban công tác Mặt trận tổ chức được 18 công trình, phần việc chào mừng ngày hội đại đoàn kết tại các thôn. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm ngày thành lập MTTQ Việt Nam (18/11).

*** Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần tự quản của nhân dân, xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc:** MTTQ Việt Nam xã đã hướng dẫn Ban công tác Mặt trận các thôn, khu phố tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của MTTQ Việt Nam về nhiệm vụ phát huy dân chủ, tinh thần tự quản của Nhân dân, xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc. Vận động Nhân dân thực hiện dân chủ, tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và xã hội, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; Phối hợp hỗ trợ triển khai xây dựng nhiều mô hình tự quản hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống

xã hội ở địa phương¹¹. Định kỳ, phối hợp tổ chức diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

*** Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân:** Tiếp tục phối hợp với Chính quyền và tổ chức thành viên tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác đối ngoại Nhân dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới. Nắm bắt tình hình kiều bào về thăm quê, vận động kiều bào và thân nhân phát huy truyền thống đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

*** Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ Mặt trận các cấp:**

+ MTTQ chủ động tham mưu giúp Thường trực Đảng ủy thực hiện cơ chế đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng như kiện toàn, cơ cấu hợp lý tỷ lệ đảng viên, tỷ lệ ngoài đảng, tỷ lệ nữ tham gia ủy viên ủy ban mặt trận, bố trí hợp lý đầy đủ đại diện các tổ chức thành viên thông qua hiệp thương, thường trực mặt trận có sự tham gia của Thường trực Đảng ủy xã. Tham mưu giúp cấp ủy, UBND ban hành các Nghị quyết, quy định, quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

+ Thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo. Hệ thống tổ chức bộ máy Ủy ban Mặt trận xã được củng cố, kiện toàn về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động⁽¹⁸⁾ thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ MTTQ được tham gia các lớp học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ của MTTQ

¹¹ Có 11 mô hình hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực (an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, kiến thức pháp luật, văn hóa văn nghệ, phát triển kinh tế...).

⁽¹⁸⁾ Trước 01.7.2025 Ủy ban MTTQ của 3 xã có 03 chủ tịch; 03 phó chủ tịch; 03 ủy viên thường trực; 116 ủy viên ủy ban; sau ngày 01.7.2025 thực hiện chính quyền 02 cấp, Ủy ban MTTQ xã có 01 chủ tịch, 04 phó chủ tịch 98 ủy viên ủy ban; 15 trưởng ban công tác Mặt trận. Hàng năm có 75% ban công tác Mặt trận xếp loại xuất sắc trở lên. 15/15 đồng chí trưởng ban công tác Mặt trận được tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Mặt trận

xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được nâng lên, đáp ứng được nhiệm vụ tập hợp và mở rộng khối đại đoàn kết các dân tộc.

+ Ủy ban MTTQ tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động hướng về cơ sở. Phân công Ban Thường trực, UV UBMT phụ trách từng thôn, để kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân. Từ đó phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân đến cấp ủy, chính quyền để có sự chỉ đạo sát thực với thực tế. Hàng năm các Ban công tác mặt trận luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025, xã Nguyên Giáp mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Hà Kỳ, Nguyên Giáp, Hà Thanh. Với quy mô dân số lớn (28.127 người) và 15 thôn, khối lượng công việc giám sát và lắng nghe ý kiến nhân dân của Mặt trận đã tăng lên gấp bội. Cơ sở pháp lý vận hành bộ máy chính quyền tại địa phương dựa trên *Quy chế làm việc của UBND xã Nguyên Giáp nhiệm kỳ 2021-2026*. Qua phân tích quy chế này, mối quan hệ giữa UBND và MTTQ được xác lập tại các điểm cụ thể sau:

Về nguyên tắc phối hợp (Điều 2): Quy chế khẳng định UBND xã làm việc dưới sự giám sát của HĐND và phối hợp chặt chẽ với MTTQ cùng các đoàn thể. Điều này tạo tiền đề lý thuyết cho việc MTTQ tham gia vào các bước quản lý nhà nước tại địa phương.

Về trách nhiệm thông tin (Điều 21 - Trách nhiệm của Chủ tịch UBND): Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm định kỳ thông báo tình hình kinh tế - xã hội cho MTTQ. Đây là quy định cụ thể hóa quyền được biết của Mặt trận để thực hiện vai trò giám sát.

Về tham dự phiên họp (Điều 15): Quy chế quy định rõ việc mời Thường trực Mặt trận dự các phiên họp thường kỳ của UBND xã. Đây là cơ chế quan trọng để MTTQ thực hiện quyền phản biện ngay từ khâu dự thảo chính sách tại địa phương.

2.2.1. Công tác tuyên truyền, vận động và tập hợp nhân dân UBMTTQ xã đã đổi mới phương thức tuyên truyền, không chỉ qua hệ thống loa truyền thanh mà còn qua các nhóm mạng xã hội của 15 thôn. Kết quả đã tạo được sự đồng

thuận cao trong nhân dân đối với các chủ trương giải phóng mặt bằng và đóng góp xây dựng công trình phúc lợi địa phương.

2.2.2. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng Đây là điểm sáng trong hoạt động của Mặt trận xã Nguyên Giáp.

- * Đã thực hiện giám sát 05 cuộc đối với các công trình thi công hạ tầng.

- * Qua giám sát, đã phát hiện và kiến nghị kịp thời các sai sót về định mức vật tư tại 02 công trình đường giao thông thôn, giúp tiết kiệm ngân sách và đảm bảo chất lượng công trình.

2.2.3. Công tác tiếp xúc cử tri và tham gia xây dựng bộ máy Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận xã đã phối hợp tổ chức **14 cuộc tiếp xúc cử tri**, thu hút đông đảo nhân dân tham gia với tổng số **244 ý kiến**, kiến nghị. Các ý kiến tập trung vào vấn đề môi trường, thẻ bảo hiểm y tế và thủ tục đất đai. Tỷ lệ ý kiến được UBND xã phản hồi và giải quyết đạt trên 90%. ới việc triển khai Nghị quyết 203/2025/QH15, việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể tại xã Nguyên Giáp đã có sự thay đổi về quy trình chỉ định và phê chuẩn. Điều này đòi hỏi đội ngũ cán bộ Mặt trận tại xã không chỉ có kỹ năng vận động quần chúng mà còn phải am hiểu sâu về quản lý hành chính trong mô hình 'Cơ quan khối' mới.

2.2.4. Công tác giám sát và phản biện xã hội theo quy định mới Thực hiện vai trò là chủ thể giám sát trong mô hình chính quyền 2 cấp, UBMTTQ xã đã chủ trì 08 cuộc giám sát chuyên đề và 18 cuộc phối hợp giám sát. Nội dung giám sát đã đi vào chiều sâu, tập trung vào việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức tại bộ phận "Một cửa".

2.3. Đánh giá chung về chất lượng hoạt động

2.3.1. Những kết quả đạt được

- * Vai trò của Mặt trận được nâng cao, thực sự là cầu nối tin cậy giữa Đảng ủy, chính quyền với nhân dân.

- * Hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, góp phần hạn chế tiêu cực tại cơ sở.

- * Hình thành được cơ chế đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

* **Hạn chế:** Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn hoạt động tại xã Nguyên Giáp cho thấy công tác tham gia xây dựng chính quyền vẫn còn những "điểm nghẽn" mang tính hệ thống, khiến hiệu quả giám sát và phản biện đôi khi còn mang tính hình thức.

Hạn chế về tính ràng buộc: Mặc dù quy chế ghi là phối hợp, nhưng chưa quy định rõ quy trình xử lý khi MTTQ có ý kiến trái chiều hoặc kiến nghị giám sát. Quy chế thiên về quan hệ hành chính một chiều (UBND thông báo) hơn là cơ chế đối thoại hai chiều.

Hạn chế về thời gian: Quy chế 2021-2026 được xây dựng trước thời điểm sáp nhập xã (2024-2025), nên các quy định về phối hợp chưa bao quát hết được quy mô địa bàn rộng và dân số đông sau khi sáp nhập 3 xã thành xã Nguyên Giáp mới.

Thứ nhất, thiếu chế tài hậu giám sát đủ mạnh: Mặc dù Luật số 97/2025/QH15 đã tăng cường trách nhiệm giải trình của UBND xã, nhưng trên thực tế, các kiến nghị của MTTQ sau giám sát vẫn chủ yếu dừng lại ở mức độ "đề nghị" hoặc "kiến nghị". Hiện nay vẫn chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý kỷ luật hoặc trách nhiệm hành chính đối với người đứng đầu chính quyền nếu họ chậm trễ hoặc cố tình không thực hiện các kiến nghị sau giám sát mà không có lý do chính đáng. Điều này dẫn đến tình trạng các văn bản phản hồi của UBND xã đôi khi còn chung chung, mang tính đối phó.

Thứ hai, tính độc lập trong giám sát bị giới hạn bởi cơ chế tổ chức: Tại cấp xã, Chủ tịch UBND xã thường là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã. Trong nhiều trường hợp, các quyết định của chính quyền xã cũng là cụ thể hóa chủ trương của Đảng ủy cùng cấp. Do đó, việc MTTQ giám sát UBND thực chất là giám sát việc thực hiện các chủ trương mà mình cũng là một thành phần tham gia quyết định, dẫn đến tâm lý "vừa đá bóng, vừa thổi còi", gây khó khăn cho việc đưa ra các ý kiến phản biện sắc sảo hoặc gay gắt.

Thứ ba, rào cản về năng lực chuyên môn đặc thù: Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại 15 thôn của xã Nguyên Giáp chủ yếu dựa vào sự nhiệt tình của các cá nhân tiêu biểu. Tuy nhiên, trước các công trình hạ tầng phức tạp, việc thiếu các quy định pháp lý bắt buộc về việc thuê tư vấn độc lập hỗ trợ Mặt trận giám sát kỹ thuật đã khiến hoạt động này còn lúng túng. Khi không hiểu

sâu về bản vẽ và định mức kỹ thuật, tiếng nói của Mặt trận sẽ thiếu sức nặng đối với đơn vị thi công và chính quyền.

Thứ tư, cơ chế bảo vệ người làm công tác giám sát chưa hoàn thiện: Thành viên Mặt trận tại cơ sở là những người trực tiếp sinh sống trên địa bàn và có mối quan hệ đa chiều với cán bộ chính quyền. Pháp luật hiện chưa quy định rõ cơ chế bảo vệ đặc thù đối với những người thực hiện quyền giám sát khi họ va chạm với các nhóm lợi ích tại địa phương, dẫn đến tâm lý e ngại, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận.

Kết luận Chương 2

Chương 2 đã phân tích thực trạng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng, chỉ ra những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của chúng.

Cụ thể, Chương 2 cho thấy Mặt trận đã thực hiện tốt một số nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tập hợp ý kiến nhân dân, đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở. Đồng thời, qua phân tích cũng thấy rõ những khó khăn như cơ chế bảo vệ người làm công tác giám sát chưa hoàn thiện, năng lực một số thành viên hạn chế, nguồn lực cho hoạt động chưa đầy đủ, và mối quan hệ phức tạp giữa cán bộ Mặt trận và chính quyền địa phương.

Việc chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân này không chỉ phản ánh trung thực thực tiễn hoạt động của Mặt trận tại xã Nguyên Giáp, mà còn tạo cơ sở để đưa ra những giải pháp thiết thực, khả thi nhằm nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền. Đồng thời, việc phân tích chi tiết các yếu tố ảnh hưởng, từ cơ chế pháp lý, năng lực con người, đến mối quan hệ với chính quyền và nhân dân, giúp làm rõ các khía cạnh cần ưu tiên cải thiện trong giai đoạn tiếp theo.

Việc xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên phù hợp đối với cán bộ Mặt trận sẽ thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại vào công tác giám

sát cũng góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch và kịp thời trong việc phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

Từ những kết quả và đánh giá nêu trên, Chương 2 đã cung cấp nền tảng thực tiễn vững chắc để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại địa phương trong Chương 3. Các giải pháp này sẽ hướng tới việc hoàn thiện cơ chế pháp lý, nâng cao năng lực cán bộ, củng cố vai trò giám sát, và phát huy hiệu quả phối hợp giữa Mặt trận và chính quyền cơ sở.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA MTTQ VIỆT NAM TẠI XÃ NGUYỄN GIÁP



3.1. Phương hướng và mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động

Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, mục tiêu cốt lõi là xây dựng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Nguyễn Giáp trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là tổ chức có thực quyền, đủ bản lĩnh để đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Hoạt động của Mặt trận cần từng bước chuyển từ phương thức “phối hợp thụ động” sang “giám sát chủ động”, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả tham gia xây dựng chính quyền. Việc củng cố khối đại đoàn kết được thực hiện trên cơ sở thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ của các tổ chức thành viên và huy động sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Theo đó, phương hướng nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận trong thời gian tới là tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội, bảo đảm hoạt động giám sát đi vào thực chất, tránh hình thức. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Mặt trận ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhóm đối tượng	Vai trò chính trong xây dựng chính quyền
Cán bộ, công chức	Nòng cốt trong quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ.
Nông dân	Chủ lực trong phát triển kinh tế và phong trào nông thôn mới.
Đồng bào có đạo	Tích cực tham gia hoạt động xã hội, củng cố đại đoàn kết.
Thanh niên, Phụ nữ	Đóng góp trong các phong trào thi đua và giữ gìn trật tự.
Cự chiến binh	Chủ đạo kiên quyết trong xây dựng và bảo vệ chính quyền

3.1.1. Về phương hướng tổng quát: Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau khi sáp nhập đơn vị hành, phương hướng trọng tâm là "**Hiện đại hóa – Thực quyền – Sát dân**". Mặt trận không thể hoạt động theo lối mòn hành chính hóa. Phương hướng mới là phải chuyển đổi từ phương thức hoạt động truyền thống sang phương thức hoạt động dựa trên dữ liệu và sự tương tác trực tuyến, đảm bảo tính kết nối giữa 15 thôn được thông suốt.

3.1.2. Về các mục tiêu cụ thể: Xây dựng MTTQ xã trở thành "Trung tâm thực quyền". Mục tiêu này nhằm xóa bỏ tư duy Mặt trận là tổ chức "hữu danh vô thực" hay chỉ làm công tác phong trào. Mặt trận phải có tiếng nói mang tính quyết định trong các cuộc họp liên tịch với UBND. Quyền năng pháp lý của Mặt trận phải được thể hiện qua các văn bản kiến nghị có sức nặng, buộc UBND xã phải giải trình và thực thi, với phương châm hành động như sau:

Một là Chuyển từ "Phối hợp thụ động" sang "Giám sát chủ động": Đây là bước ngoặt về chất. "Phối hợp thụ động" là khi chính quyền mời thì Mặt

trận mới tham gia. "Giám sát chủ động" có nghĩa là Mặt trận tự thiết lập kế hoạch giám sát dựa trên những vấn đề "nóng" tại địa phương (ví dụ: quản lý đất đai sau sáp nhập, đền bù giải phóng mặt bằng). Mục tiêu là phát hiện sai sót trước khi nó trở thành điểm nóng khiếu kiện.

Hai là lấy "Sự hài lòng của nhân dân" làm thước đo hiệu quả: Đây là mục tiêu mang tính định lượng. Hiệu quả xây dựng chính quyền không nằm ở số lượng báo cáo mà ở việc có bao nhiêu kiến nghị của dân được giải quyết. Việc triển khai các phiếu khảo sát (như Phụ lục 2) và ứng dụng công nghệ (Zalo OA) chính là công cụ để đo lường sự hài lòng này một cách khách quan nhất.

Ba là Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị: Dựa trên lý luận về các tổ chức thành viên, mục tiêu là tạo ra cơ chế "phối hợp và thống nhất hành động". Mặt trận đóng vai trò nhạc trưởng, tập hợp sức mạnh của Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... để cùng giám sát chính quyền, tạo nên một "màng lưới" kiểm soát quyền lực đa diện và chặt chẽ.

c. Nhận xét đánh giá: Việc xác định đúng phương hướng và mục tiêu tại xã Nguyên Giáp không chỉ giúp MTTQ xã hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà còn góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình địa phương sau sáp nhập. Đây chính là kim chỉ nam để triển khai các nhóm giải pháp cụ thể ở mục tiếp theo.

3.2. Các nhóm giải pháp cụ thể

3.2.1. Nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ Mặt trận

*** Đào tạo chuyên môn:**

Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận 15 thôn, trọng tâm là kỹ năng giám sát đầu tư cộng đồng và kỹ năng phân tích văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ dân vận và dân chủ cơ sở cho cán bộ Mặt trận và các tổ chức thành viên, nhằm cập nhật kịp thời các quy định mới của Luật số 97/2025/QH15 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Một trong những nội dung cốt lõi của việc tham gia xây dựng chính quyền là công tác

cán bộ. MTTQ không chỉ dừng lại ở giám sát mà còn đóng vai trò then chốt trong việc phát hiện, lựa chọn và giới thiệu những cá nhân ưu tú, đủ đức và tài vào các vị trí lãnh đạo. Điều này đảm bảo bộ máy nhà nước được vận hành bởi những người có năng lực và trách nhiệm trước nhân dân.

*** Phát huy vai trò chuyên gia:** Huy động các cá nhân tiêu biểu, những người có kinh nghiệm trong ngành luật, xây dựng cư trú tại địa phương tham gia vào Hội đồng tư vấn của Mặt trận xã để hỗ trợ chuyên môn trong các vụ việc phức tạp.

3.2.2. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa MTTQ với Đảng ủy và UBND xã

Việc nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam tại xã Nguyên Giáp không chỉ dừng lại ở các nỗ lực tự thân mà cần một hành lang pháp lý đồng bộ.

Dựa trên quy định Hiến pháp về việc hợp nhất bộ máy giúp việc, ban kiến nghị xã Nguyên Giáp cần xây dựng quy chế làm việc chung để tránh chồng chéo nhiệm vụ giữa Mặt trận, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... Để đáp ứng yêu cầu của lộ trình cải cách chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), tại xã Nguyên Giáp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã cần chủ động chuẩn bị năng lực để tiếp nhận thêm các thẩm quyền mới. Cụ thể, theo định hướng sửa đổi Luật MTTQ năm 2025, Ủy ban MTTQ cấp xã sẽ trực tiếp đảm nhiệm vai trò chủ trì tiếp xúc cử tri cho cả đại biểu Quốc hội và HĐND, đồng thời thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội một cách độc lập và mạnh mẽ hơn khi không còn cấp huyện trung gian. Cần sửa đổi quy chế của UBND xã các nội dung như sau:

Cụ thể hóa Điều 25 về kiểm tra, đôn đốc: Cần bổ sung quy định: '*Các kiến nghị giám sát của MTTQ xã phải được UBND phản hồi bằng văn bản trong vòng 15 ngày làm việc*'. Điều này biến các quy định định hướng trong quy chế hiện tại thành các chế tài bắt buộc.

Sửa đổi cơ chế tiếp dân (Điều 18): Đề xuất đưa đại diện MTTQ vào thành phần tiếp dân định kỳ cùng Chủ tịch UBND xã tại trụ sở xã mới để tăng cường

tính khách quan và giám sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở.

Vận dụng Điều 7 Luật năm 2025 để cập nhật Quy chế: Cần ký kết lại Quy chế phối hợp mới giữa UBND và MTTQ xã Nguyên Giáp để cập nhật các quyền năng mới về 'Trách nhiệm giải trình' và 'Mặt trận số', thay thế cho những quy định đã cũ của giai đoạn 2021-2026.

*** Quy chế hóa việc phản hồi:** Cần ký kết quy chế phối hợp mới, trong đó quy định rõ: Mọi kiến nghị của MTTQ xã sau giám sát phải được UBND xã trả lời bằng văn bản và có lộ trình giải quyết cụ thể.

*** Chế độ đối thoại trực tiếp:** Duy trì và nâng cao chất lượng các hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã với nhân dân do Mặt trận chủ trì, tránh tình trạng đối thoại hình thức.

*** Thiết lập hệ thống 'Mặt trận số' tại xã Nguyên Giáp** bao gồm: Đường dây nóng hoạt động 24/7, hòm thư góp ý điện tử và ứng dụng mạng xã hội (Zalo OA, Fanpage). Việc này giúp thu hẹp khoảng cách giữa chính quyền và người dân, đồng thời tạo ra kho dữ liệu thực tế phục vụ cho công tác giám sát đầu tư cộng đồng. Cần nhanh chóng hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số và nâng cấp Cổng thông tin điện tử. Việc này không chỉ giúp công khai, minh bạch thông tin mà còn là kênh tiếp nhận phản hồi trực tuyến hiệu quả từ 15 thôn trong xã.

3.2.3. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội

*** Giám sát có trọng tâm:** Tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm tại xã Nguyên Giáp như: Quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và thái độ phục vụ của cán bộ tại bộ phận “Một cửa”. Khi đã trở thành "Cơ quan khối" có bộ máy thống nhất, MTTQ sẽ có vị thế mạnh mẽ hơn trong việc giám sát hoạt động của HĐND và UBND cùng cấp theo tinh thần của Hiến pháp mới.

*** Phát huy quyền giải trình:** Vận dụng triệt để quy định tại **Luật số 97/2025/QH15**, MTTQ xã cần mạnh dạn yêu cầu UBND xã giải trình trực tiếp tại các phiên họp về những vấn đề nhân dân còn bức xúc.

*** Xây dựng cơ chế bắt buộc chính quyền phải công khai kết quả giải quyết kiến nghị trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang tin của xã.** MTTQ xã

đóng vai trò là bên kiểm chứng (đối soát) xem việc giải quyết của UBND có thực chất hay không, tránh tình trạng trả lời mang tính hình thức

*** Lập sổ theo dõi thực hiện kiến nghị sau giám sát tại xã Nguyên Giáp.**
(Phụ lục 4)

+ **Sự cần thiết của giải pháp:** Hiện nay, một trong những hạn chế lớn nhất của công tác giám sát tại xã Nguyên Giáp là tình trạng "hậu giám sát" bị bỏ ngỏ. Nhiều kiến nghị của Mặt trận gửi đi nhưng UBND xã chậm phản hồi hoặc giải quyết mang tính hình thức. Việc lập Sổ theo dõi là nhằm tạo ra một quy trình khép kín, đảm bảo mọi ý kiến của nhân dân phải được thực thi đến cùng.

+ **Nội dung và cấu trúc của Sổ theo dõi:** Sổ theo dõi không chỉ là một danh mục liệt kê, mà là một "**hồ sơ trách nhiệm**", bao gồm các trường thông tin cốt lõi:

- **Mã số kiến nghị:** Để quản lý và tra cứu nhanh trên hệ thống máy tính.
- **Nội dung kiến nghị:** Trích dẫn cụ thể vấn đề (ví dụ: vướng mắc đèn bù tại thôn Quý Cao).
- **Cơ quan/Cá nhân chịu trách nhiệm:** Ghi rõ bộ phận chuyên môn của UBND xã phải xử lý (Địa chính, Tư pháp...).
- **Thời hạn hoàn thành:** Ấn định thời gian cụ thể dựa trên quy định pháp luật hoặc thỏa thuận liên tịch.
- **Trạng thái thực hiện:** Phân loại rõ: *Đang xử lý* - *Đã hoàn thành* - *Quá hạn (có lý do)* - *Chậm trễ không lý do*.

+ **Cơ chế vận hành :** Dựa trên Sổ theo dõi, định kỳ hàng tháng, MTTQ xã sẽ công khai danh sách các kiến nghị chậm trễ tại cuộc họp Đảng ủy hoặc Hội nghị liên tịch. Những vụ việc quá hạn nhiều lần mà không có lý do chính đáng sẽ được

Mặt trận báo cáo lên MTTQ cấp trên và đề xuất đưa vào chỉ tiêu đánh giá thi đua của cán bộ UBND xã đó.

+ **Tính minh bạch và đối soát:** Số liệu trong sổ được đối soát trực tiếp, điều này cho phép người dân và các tổ chức thành viên cùng tham gia giám sát tiến độ, tạo áp lực xã hội buộc chính quyền phải hành động.

+ **Số hóa Sổ theo dõi:** Trong bối cảnh xã Nguyên Giáp sau sáp nhập với địa bàn rộng, Sổ theo dõi nên được thực hiện trên phần mềm dùng chung để Thường trực Mặt trận và lãnh đạo UBND xã có thể theo dõi biến động dữ liệu theo thời gian thực.

- Ý nghĩa đối với việc xây dựng chính quyền:

+ **Đối với UBND xã:** Giúp lãnh đạo UBND kiểm soát được tiến độ công việc của cấp dưới, nâng cao kỷ cương công vụ.

+ **Đối với MTTQ xã:** Khẳng định vị thế "thực quyền", chuyển từ phối hợp thụ động sang giám sát có sức nặng pháp lý.

+ **Đối với Nhân dân:** Củng cố niềm tin khi thấy những kiến nghị của mình được ghi nhận, theo dõi và có kết quả giải quyết cụ thể.

3.2.4. *Đổi mới phương thức hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin*

Trong kỷ nguyên số và bối cảnh xã Nguyên Giáp mới sáp nhập với địa bàn rộng, dân số đông, việc đổi mới phương thức hoạt động thông qua công nghệ thông tin (CNTT) không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc.

+ Xây dựng hệ sinh thái "Mặt trận số" tại xã Nguyên Giáp:

- **Thiết lập Zalo OA (Zalo Official Account) và Fanpage MTTQ xã:** Đây là kênh tiếp nhận ý kiến "không khoảng cách". Thay vì người dân phải chờ đến kỳ tiếp xúc cử tri hay phải lên trụ sở UBND, họ có thể gửi phản ánh, hình ảnh về các vấn đề dân sinh ngay trên điện thoại. Điều này đặc biệt ý nghĩa đối với 15

thôn của xã Nguyên Giáp, giúp thông tin từ thôn xa nhất về đến Thường trực Mặt trận chỉ trong vài giây.

- **Vận hành Đường dây nóng (Hotline) 24/7:** Tạo ra kênh tương tác khẩn cấp cho những vấn đề bức xúc, cấp bách. Việc lưu trữ lịch sử cuộc gọi và ghi âm giúp Mặt trận có bằng chứng thực chứng để yêu cầu chính quyền giải trình, tránh tình trạng thông tin bị tam sao thất bản.

+ **Ứng dụng CNTT trong công khai, minh bạch (Dân biết):**

- **Số hóa việc niêm yết công khai:** Thay vì chỉ dán giấy tại trụ sở xã (nơi ít người dân lui tới hàng ngày), Mặt trận cần phối hợp với UBND để quét mã QR Code các văn bản, dự án, quy hoạch tại các nhà văn hóa thôn. Cách làm này giúp "minh bạch hóa" quyền lực hành chính. Người dân có thể quét mã để xem chi tiết dự toán công trình, mức đền bù đất đai... từ đó thực hiện quyền giám sát một cách dễ dàng và hiệu quả.

+ **Quản lý dữ liệu giám sát và phản biện:**

- **Xây dựng cơ sở dữ liệu số về ý kiến nhân dân:** Thay vì lưu trữ bằng sổ sách truyền thống dễ thất lạc, MTTQ xã cần sử dụng các bảng tính trực tuyến hoặc phần mềm quản lý để phân loại ý kiến theo lĩnh vực (đất đai, môi trường, chính sách xã hội...). Việc này giúp Mặt trận dễ dàng thống kê, phân tích xu hướng dư luận và đưa ra các báo cáo phản biện sắc bén, có sức thuyết phục cao đối với Đảng ủy và UBND xã.

+ **Ý nghĩa đối với việc xây dựng chính quyền:**

- **Nâng cao tốc độ phản ứng của chính quyền:** Khi thông tin được truyền tải qua CNTT, áp lực về thời gian xử lý của UBND sẽ tăng lên, buộc bộ máy hành chính phải vận hành nhanh hơn, chuyên nghiệp hơn.

- **Thu hẹp khoảng cách giữa dân và chính quyền:** Công nghệ giúp hóa giải khó khăn về địa lý sau sáp nhập xã, tạo ra một không gian dân chủ trực tuyến, nơi mỗi người dân đều có thể trở thành một "giám sát viên" cho hoạt động của chính quyền.

3.3. Kiến nghị với cấp trên

* **Đề xuất xã Nguyên Giáp:** Để nâng cao thực chất chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ, không chỉ cần nỗ lực từ phía Mặt trận mà rất cần sự tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ từ phía hệ thống chính trị tại địa phương. Tác giả đề xuất các nội dung sau:

Thứ nhất, đối với Đảng ủy xã Nguyên Giáp: Tăng cường sự lãnh đạo và định hướng chiến lược trong bối cảnh mới. Đảng ủy cần ban hành các Nghị quyết chuyên đề về nâng cao năng lực giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện chính quyền 2 cấp (không còn cấp huyện). Đảng ủy phải xác định việc MTTQ tham gia xây dựng chính quyền là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Đồng thời, cần chỉ đạo sát sao việc thực hiện "Mối quan hệ trực thuộc" của các tổ chức đoàn thể vào MTTQ theo quy định mới, đảm bảo sự thống nhất trong hành động, tránh tình trạng cục bộ, rời rạc giữa các tổ chức thành viên.

Thứ hai, đối với Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nguyên Giáp: Đổi mới cơ chế phối hợp và thực thi dân chủ. Công khai, minh bạch triệt để UBND xã cần thực hiện nghiêm túc việc công khai các quy hoạch, dự án đầu tư, các khoản thu - chi ngân sách và các chính sách an sinh xã hội tại địa bàn xã Nguyên Giáp. Việc công khai phải được thực hiện bằng nhiều hình thức: từ niêm yết tại trụ sở, thông báo qua loa truyền thanh đến việc tích hợp trên ứng dụng số của xã để người dân và MTTQ dễ dàng giám sát. Phối hợp thực chất trong giải quyết kiến nghị cử tri, UBND xã cần thay đổi phương thức giải quyết kiến nghị của Mặt trận theo hướng "trả lời rõ việc, rõ lộ trình". Tránh tình trạng trả lời chung chung hoặc hứa suông tại các buổi tiếp xúc cử tri.

Thứ ba, tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện và hạ tầng kỹ thuật cho Mặt trận: Xã Nguyên Giáp có diện tích lớn, địa bàn trải rộng với nhiều thôn, xóm xa trung tâm. UBND xã cần hỗ trợ MTTQ trong việc tiếp cận các nền tảng công nghệ dùng chung của chính quyền địa phương. Đề xuất xã hỗ trợ trang thiết bị làm việc, đặc biệt là máy tính, máy quét (scanner) và đường truyền internet tốc độ cao để MTTQ xã thực hiện số hóa hồ sơ giám sát và kết nối trực tiếp với MTTQ thành phố Hải Phòng. Sự hỗ trợ về hạ tầng số sẽ giúp Mặt trận xã Nguyên Giáp bắt nhịp kịp thời với yêu cầu quản lý nhà nước hiện đại và tinh gọn.

Thứ tư, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng phản biện xã hội: Chính quyền xã nên chủ động "đặt hàng" MTTQ thực hiện phản biện xã hội đối với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các phương án đền bù giải phóng mặt bằng hoặc các đề án sắp xếp lại khu dân cư trên địa bàn. Thay vì để MTTQ "chạy theo" sự việc đã rồi, việc chủ động mời MTTQ tham gia ngay từ khâu soạn thảo văn bản sẽ giúp chính quyền xã Nguyên Giáp có được những góc nhìn đa chiều, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân trước khi ban hành các quyết định hành chính quan trọng.

Cuối cùng, quan tâm đào tạo và tạo nguồn cán bộ Mặt trận: Đảng ủy và Chính quyền xã cần có quy hoạch dài hạn cho đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận. Cần bố trí những cán bộ có năng lực, am hiểu về pháp luật (ngành Luật) và có uy tín với nhân dân sang làm công tác Mặt trận. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ thỏa đáng về sinh hoạt phí cho các trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, vì đây chính là những "cánh tay nối dài" quan trọng nhất của hệ thống chính trị tại xã trong việc nắm bắt dư luận và xây dựng chính quyền từ gốc.

*** Đề nghị thành phố Hải Phòng:** Kiến nghị đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét, điều chỉnh tăng mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và Ban Thanh tra nhân dân tại địa bàn xã. Hiện nay, xã Nguyên Giáp là địa phương có diện tích tự nhiên lớn, dân số đông, địa bàn phức tạp với nhiều dự án hạ tầng đang được triển khai mạnh mẽ. Tuy nhiên, mức kinh phí hoạt động hiện tại cho các tổ chức tự quản ở cơ sở

vẫn còn hạn hẹp, chưa tương xứng với khối lượng công việc và trách nhiệm được giao. Đề xuất Thành phố cần xem xét các nội dung sau:

Thứ nhất, nâng mức hỗ trợ kinh phí đặc thù theo quy mô diện tích và số lượng dự án. Cần có cơ chế phân bổ kinh phí linh hoạt, không nên cào bằng giữa các xã. Đối với những xã có diện tích lớn như Nguyên Giáp, việc di chuyển để giám sát các công trình ở vùng sâu, vùng xa trong xã tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí đi lại của các thành viên. Việc tăng kinh phí sẽ giúp Ban Giám sát đầu tư cộng đồng có điều kiện thuê mượn các phương tiện kỹ thuật (như máy đo đạc, máy ảnh, thiết bị lấy mẫu...) hoặc mời các chuyên gia tư vấn độc lập khi cần thiết để đánh giá chất lượng công trình một cách khách quan nhất, tránh tình trạng giám sát chỉ mang tính hình thức do thiếu phương tiện kỹ thuật.

Thứ hai, bổ sung phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên trực tiếp tham gia giám sát. Hầu hết thành viên Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng là những người hoạt động không chuyên trách, "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng". Trong bối cảnh Luật số 97/2025/QH15 bãi bỏ đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã, áp lực công việc sẽ dồn lên vai các tổ chức tự quản này. Thành phố cần ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ bồi dưỡng theo buổi thực tế giám sát hoặc tăng mức sinh hoạt phí hàng tháng để động viên, khích lệ tinh thần trách nhiệm, giúp các thành viên yên tâm công tác, giảm thiểu các tiêu cực hoặc sự nể nang khi đối mặt với các đơn vị thi công.

Thứ ba, đầu tư cho công tác chuyển đổi số trong hoạt động giám sát cộng đồng. Thành phố cần cấp kinh phí để xây dựng các nền tảng số hóa (App hoặc cổng thông tin trực tuyến) riêng cho Mặt trận cơ sở. Qua đó, các thành viên Ban Thanh tra nhân dân có thể cập nhật trực tiếp hình ảnh, video và báo cáo vi phạm ngay tại hiện trường về hệ thống quản lý của Mặt trận thành phố và UBND cấp trên. Việc này vừa giúp minh bạch hóa quá trình giám sát, vừa tiết kiệm thời gian hội họp và văn bản giấy tờ cho cấp xã.

Thứ tư, hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu. Kiến thức về xây dựng, tài chính và pháp luật của các thành viên Ban Giám sát tại xã Nguyên Giáp đôi khi còn hạn chế. Do đó, Thành phố cần dành riêng một khoản ngân sách hàng năm để tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn, sát thực tế cho Mặt trận xã, giúp họ có đủ năng lực để "đọc" bản vẽ, kiểm tra dự toán và phát hiện các sai phạm kỹ thuật, từ đó nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền một cách thực chất.

Kết luận: Việc tăng cường kinh phí cho các tổ chức này tại xã Nguyên Giáp không chỉ là hỗ trợ tài chính đơn thuần, mà chính là sự đầu tư cho "tai mắt" của Đảng và Nhà nước tại cơ sở. Một Ban Thanh tra nhân dân mạnh, một Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động hiệu quả sẽ là bức tường lửa ngăn chặn lãng phí, tham nhũng, góp phần xây dựng lòng tin tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của chính quyền thành phố.

*** Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật:** Sửa đổi luật không chỉ là thay đổi câu chữ, mà là thay đổi tư duy quản lý để thích ứng với mô hình chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Để tạo hành lang pháp lý vững chắc cho Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh cải cách bộ máy tinh gọn, tác giả kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật theo các hướng sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đồng bộ mối quan hệ "Trực thuộc" trong hệ thống pháp luật. Cần nhanh chóng ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật số 97/2025/QH15 để làm rõ bản chất của mối quan hệ "trực thuộc" giữa các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) đối với MTTQ Việt Nam. Pháp luật cần quy định cụ thể quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ trong việc điều hành, phối hợp nguồn lực và kiểm soát ngân sách của các tổ chức thành viên. Điều này nhằm chấm dứt tình trạng hoạt động chồng chéo, phân tán, giúp MTTQ cơ sở như xã Nguyên Giáp tập trung được sức mạnh tổng

hợp khi thực hiện phản biện chính sách hoặc giám sát hoạt động của chính quyền địa phương.

Thứ hai, hoàn thiện quy định pháp luật về giám sát và phản biện xã hội theo mô hình chính quyền 2 cấp. Trong bối cảnh không còn cấp huyện, Luật Mặt trận Tổ quốc và Luật Tổ chức chính quyền địa phương cần được sửa đổi để phân định rõ thẩm quyền giám sát trực tiếp của MTTQ cấp xã đối với các quyết định hành chính của cấp tỉnh tác động đến địa bàn. Đồng thời, cần pháp lý hóa quy trình "Hậu giám sát". Hiện nay, pháp luật mới chỉ quy định MTTQ có quyền kiến nghị, nhưng chưa quy định chế tài bắt buộc hoặc trách nhiệm kỷ luật đối với người đứng đầu chính quyền nếu không thực hiện hoặc không phản hồi các kiến nghị của Mặt trận. Cần bổ sung quy định: *“Kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của MTTQ là căn cứ bắt buộc để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét bổ nhiệm lại đối với lãnh đạo UBND cùng cấp.”*

Thứ ba, chuẩn hóa các quy định về thực hiện dân chủ tại cơ sở trong kỷ nguyên số. Kiến nghị Quốc hội và Chính phủ bổ sung các điều khoản về “Dân chủ điện tử” vào Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Pháp luật cần quy định rõ tính pháp lý của các hình thức biểu quyết trực tuyến, lấy ý kiến nhân dân qua ứng dụng số và trách nhiệm của chính quyền trong việc bảo mật dữ liệu cá nhân của cử tri. Đối với các đơn vị hành chính đặc thù như xã Nguyên Giáp, cần có quy định cho phép MTTQ áp dụng linh hoạt các mô hình tự quản cộng đồng để phù hợp với việc bãi bỏ đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã, tránh tạo ra khoảng trống trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng nhân dân.

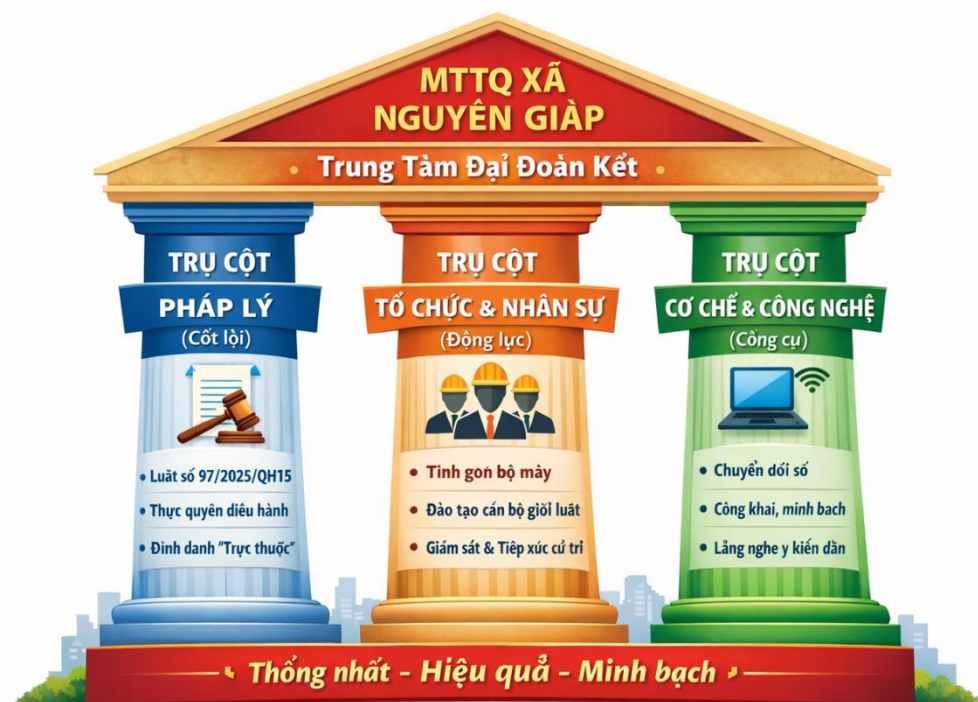
Thứ tư, luật hóa cơ chế tài chính độc lập cho hoạt động giám sát. Để đảm bảo tính khách quan, cần thay đổi cơ chế cấp kinh phí cho MTTQ. Thay vì để UBND cùng cấp phê duyệt ngân sách (dễ dẫn đến tâm lý nể nang, ngại va chạm), pháp luật nên quy định ngân sách cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ xã được cấp theo định mức trực tiếp từ ngân sách cấp tỉnh hoặc theo tỷ lệ phần trăm dự án đầu tư công trên địa bàn. Khi có sự độc lập về tài chính, hoạt động

tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ xã Nguyên Giáp mới thực sự mang tính độc lập, khách quan và hiệu quả.

Thứ năm, quy định rõ thẩm quyền của MTTQ xã trong công tác tư pháp và bầu cử. Cần sửa đổi các luật chuyên ngành để giao thẩm quyền cho MTTQ cấp xã trong việc chủ trì lựa chọn, giới thiệu người đủ điều kiện làm Hội thẩm nhân dân tại các Tòa án nhân dân khu vực và tham gia vào quy trình tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội khi không còn cấp huyện. Việc luật hóa các thẩm quyền này sẽ giúp MTTQ xã Nguyên Giáp nâng cao vị thế, thực sự trở thành đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân trong bộ máy nhà nước.

Đặc biệt, căn cứ vào **Nghị quyết số 203/2025/QH15** sửa đổi Điều 9 Hiến pháp, vai trò của MTTQ tại xã Nguyên Giáp cần được nhìn nhận trong mối quan hệ tổng thể của 'Cơ quan khối'. Việc Hiến pháp cho phép hợp nhất bộ máy giúp việc là cơ sở pháp lý cao nhất để khắc phục tình trạng 'mạnh ai nấy làm', từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc tham gia xây dựng chính quyền tại địa phương.

Kết luận chương 3



Trụ cột Pháp lý (Cốt lõi) trong hoạt động của MTTQ xã

Trụ cột pháp lý chính là nền tảng vững chắc đảm bảo quyền hạn và trách nhiệm của MTTQ trong việc tham gia xây dựng và giám sát chính quyền địa phương. Luật số 97/2025/QH15 quy định rõ ràng mối quan hệ “trực thuộc” giữa MTTQ xã và các tổ chức thành viên. Đây là điểm mấu chốt, tạo cơ sở pháp lý để MTTQ xã Nguyên Giáp thực hiện quyền chủ trì, điều hành và phối hợp với các tổ chức thành viên một cách thống nhất.

Nhờ đó, MTTQ có thể đảm bảo sự đồng bộ trong việc phản biện, giám sát các chính sách, chương trình, dự án của Ủy ban nhân dân cấp xã, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chính quyền địa phương. Việc luật hóa quyền “trực thuộc” không chỉ khẳng định vị thế pháp lý của MTTQ mà còn giúp các tổ chức thành viên hoạt động dưới sự điều phối tập trung, tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong các hoạt động giám sát, phản biện.

Tóm lại, trụ cột pháp lý không chỉ là nền tảng về mặt pháp luật mà còn là công cụ quan trọng để MTTQ xã Nguyên Giáp thực hiện quyền chủ động trong điều hành, tăng cường hiệu quả phản biện chính sách, đồng thời đảm bảo sự thống nhất và minh bạch trong quan hệ với các tổ chức thành viên.

Trụ cột Tổ chức & Nhân sự (Động lực)

Trụ cột Tổ chức & Nhân sự chính là động lực vận hành cho MTTQ xã Nguyên Giáp trong bối cảnh bộ máy chính quyền tinh gọn. Khi không còn cấp huyện, MTTQ xã phải thiết lập mối quan hệ trực tiếp với chính quyền cấp Tỉnh, điều này tạo ra yêu cầu cao về năng lực phối hợp và quản lý.

Nhánh giải pháp trọng tâm là đào tạo đội ngũ cán bộ MTTQ xã có trình độ pháp luật vững chắc, đồng thời nâng cao các kỹ năng thực tiễn như giám sát đầu tư và tiếp xúc, lắng nghe ý kiến cử tri. Đây là yếu tố then chốt để bộ máy hai cấp (MTTQ xã – chính quyền cấp Tỉnh) vận hành trơn tru, đảm bảo hiệu quả quản lý, giám sát và phản biện chính sách.

Việc đầu tư vào nhân sự không chỉ tăng cường khả năng điều phối, mà còn củng cố uy tín và vai trò của MTTQ xã trong hệ thống chính trị, đảm bảo rằng mọi hoạt động giám sát, phản biện và điều hành đều được thực hiện một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.

Trụ cột Cơ chế & Công nghệ (Công cụ)

Việc kết hợp các giải pháp chuyên đổi số với cơ chế công khai, minh bạch theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở là yếu tố then chốt giúp MTTQ xã Nguyên Giáp nâng cao hiệu quả hoạt động. Chuyển đổi số tạo điều kiện cho Mặt trận quản lý, tổng hợp và theo dõi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, từ đó giúp các hoạt động giám sát, phản biện và tiếp nhận ý kiến cử tri được thực hiện hiệu quả hơn.

Cơ chế công khai, minh bạch đảm bảo mọi quyết định, chương trình và dự án của chính quyền được theo dõi, đánh giá và phản hồi kịp thời. Sự kết hợp giữa công nghệ số và minh bạch hóa quy trình không chỉ giúp MTTQ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà còn nâng cao uy tín, trách nhiệm giải trình, đồng thời tạo ra sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Như vậy, trụ cột chuyển đổi số và minh bạch là công cụ quan trọng để MTTQ xã Nguyên Giáp hoạt động chủ động, hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền dân chủ, minh bạch và gần dân.

Tóm lại, hệ thống giải pháp được đề xuất tại Chương 3 không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ hữu cơ, gắn kết chặt chẽ với nhau. Việc nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Nguyên

Giáp trong kỷ nguyên mới đòi hỏi sự chuyển mình đồng bộ, toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm: lấy pháp luật năm 2025 làm căn cứ pháp lý nền tảng, lấy sự tinh gọn của mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm điều kiện tổ chức, và lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động.

Trên cơ sở đó, Mặt trận cần chủ động đổi mới tư duy, phương thức hoạt động, phát huy đầy đủ vai trò giám sát và phản biện xã hội, bảo đảm tiếng nói của nhân dân được phản ánh kịp thời, trung thực và đầy đủ. Đồng thời, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận, hoàn thiện cơ chế phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các giải pháp một cách thống nhất và hiệu quả. Khi các nhóm giải pháp này được thực hiện đồng bộ, quyết liệt và thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, MTTQ sẽ thực sự trở thành cầu nối tin cậy giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, góp phần xây dựng một nền chính quyền cơ sở liêm chính, hiệu lực, hiệu quả và vì nhân dân phục vụ.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc phát huy vai trò của nhân dân trong quản lý nhà nước và xã hội là yêu cầu khách quan, mang tính tất yếu. Trong bối cảnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với vị trí là liên minh chính trị, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, thực hiện dân chủ và tham gia xây dựng chính quyền. Việc nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện vai trò và chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp cơ sở vì vậy không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc.

Trên cơ sở đó, khóa luận với đề tài **“Nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng”** đã được thực hiện nhằm làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp trong bối cảnh tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu đổi mới hoạt động của Mặt trận trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết, ở **Chương 1**, khóa luận đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hoạt động tham gia xây dựng chính quyền. Thông qua việc phân tích vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò giám sát và phản biện xã hội, Chương 1 đã khẳng định Mặt trận không chỉ là tổ chức tập hợp, vận động quần chúng mà còn là chủ thể quan trọng tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước, góp phần bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, khóa luận cũng làm rõ khái niệm, nội dung và các hình thức tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã, qua đó tạo nền tảng lý luận vững chắc cho việc nghiên cứu thực tiễn ở các chương tiếp theo.

Tiếp đó, **Chương 2** của khóa luận đã đi sâu phân tích thực trạng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp, thành

phố Hải Phòng. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, Chương 2 đã chỉ ra những kết quả tích cực đạt được trong thời gian qua, như việc Mặt trận đã từng bước phát huy vai trò giám sát đối với hoạt động của chính quyền, tham gia phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân, góp phần củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân ở cơ sở. Bên cạnh đó, Chương 2 cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập còn tồn tại, bao gồm: chất lượng giám sát chưa cao, hoạt động phản biện xã hội còn hình thức, năng lực của một bộ phận cán bộ Mặt trận còn hạn chế, cơ chế phối hợp với chính quyền chưa thật sự hiệu quả, và đặc biệt là cơ chế bảo vệ người làm công tác giám sát chưa hoàn thiện. Những hạn chế này xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có nguyên nhân từ khuôn khổ pháp lý, mô hình tổ chức bộ máy và điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Mặt trận ở cơ sở.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, **Chương 3** của khóa luận đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại xã Nguyên Giáp trong bối cảnh mới. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và gắn với yêu cầu thực tiễn của mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trong đó, khóa luận nhấn mạnh ba trụ cột cơ bản: trụ cột pháp lý, trụ cột tổ chức và nhân sự, trụ cột cơ chế và công nghệ. Ba trụ cột này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ hữu cơ, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành hệ thống giải pháp thống nhất nhằm nâng cao vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở.

Việc xác định **pháp luật là trụ cột cốt lõi** phản ánh yêu cầu bảo đảm tính chính danh, tính thống nhất và hiệu lực của hoạt động tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2025 và các văn bản pháp luật liên quan là căn cứ quan trọng để định danh rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của Mặt trận trong mối quan hệ với chính quyền địa phương, đặc biệt trong điều kiện không còn cấp huyện. Trên cơ sở đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cần được trao thực quyền, đủ điều kiện pháp lý để chủ trì, điều phối hoạt động của các tổ chức thành viên, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội.

Bên cạnh đó, **trụ cột tổ chức và nhân sự** được xác định là động lực quyết định chất lượng hoạt động của Mặt trận. Trong bối cảnh bộ máy chính quyền địa phương được tinh gọn theo mô hình hai cấp, yêu cầu đặt ra là phải nâng cao năng lực, trình độ và bản lĩnh của đội ngũ cán bộ Mặt trận ở cơ sở. Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc cử tri và xử lý thông tin là điều kiện tiên quyết để Mặt trận thực hiện tốt vai trò của mình. Đồng thời, cần có cơ chế đánh giá, khen thưởng và bảo vệ phù hợp nhằm khuyến khích cán bộ Mặt trận mạnh dạn, chủ động và có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với đó, **trụ cột cơ chế và công nghệ** đóng vai trò là công cụ hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong hoạt động của Mặt trận. Việc kết hợp chuyển đổi số với cơ chế công khai, minh bạch theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở giúp Mặt trận nắm bắt nhanh chóng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời kiến nghị với chính quyền, đồng thời tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát một cách thuận lợi và thực chất hơn. Đây cũng là xu hướng tất yếu trong bối cảnh xây dựng chính quyền số, xã hội số hiện nay.

Có thể khẳng định rằng, việc nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ VN tại xã Nguyên Giáp không chỉ là yêu cầu riêng của địa phương mà còn phản ánh xu hướng chung trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Khi Mặt trận thực sự phát huy được vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là cầu nối tin cậy giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, thì chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở sẽ được nâng cao, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, liêm chính và vì nhân dân.

Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu có hạn, khóa luận vẫn còn những hạn chế nhất định về phạm vi khảo sát, thời gian nghiên cứu và mức độ tiếp cận thực tiễn. Một số vấn đề liên quan đến cơ chế bảo đảm thực thi quyền giám sát của Mặt trận, mối quan hệ giữa Mặt trận với chính quyền cấp tỉnh trong mô hình hai cấp,

hay tác động lâu dài của chuyển đổi số đối với hoạt động giám sát ở cơ sở vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu sâu hơn trong thời gian tới. Đây cũng là những gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm hoàn thiện hơn lý luận và thực tiễn về vai trò của MTTQ VN trong xây dựng chính quyền.

Tóm lại, khóa luận đã góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ VN tại xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng. Những kết quả nghiên cứu đạt được không chỉ có giá trị tham khảo trong học tập, nghiên cứu mà còn có thể vận dụng trong thực tiễn hoạt động của Mặt trận ở cơ sở. Việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nêu trên sẽ góp phần khẳng định vai trò, vị thế của MTTQVN trong kỷ nguyên mới, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Dù đã rất cố gắng được và sự giúp đỡ tận tình chu đáo của giáo viên hướng dẫn nhưng do hạn chế về thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu, khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Với tinh thần cầu thị em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy giáo, cô giáo bản thân có thêm kiến thức lý luận và vận dụng vào xây dựng quê hương Nguyên Giáp nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung giàu đẹp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. **Quốc hội (2013)**, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. **Quốc hội (2015)**, *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Luật số 75/2015/QH13.
3. **Quốc hội (2015)**, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số 77/2015/QH13.
4. **Quốc hội (2019)**, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số 47/2019/QH14.
5. **Quốc hội (2022)**, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Luật số 10/2022/QH15.
6. **Quốc hội (2025)**, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Mô hình chính quyền 2 cấp)*, **Luật số 72/2025/QH15**.
7. **Quốc hội (2025)**, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, **Luật số 97/2025/QH15**.
8. **Chính phủ (2023)**, *Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*.

II. SÁCH, GIÁO TRÌNH VÀ TÀI LIỆU KHÁC

9. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2021)**, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. **Học viện Hành chính Quốc gia**, *Giáo trình Luật Hiến pháp và Luật Hành chính Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục.
11. **Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam**, *Hướng dẫn nghiệp vụ công tác Mặt trận dành cho cán bộ cấp cơ sở*, Hà Nội.
12. **UBND xã Nguyên Giáp (2024)**, *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024*.
13. **UBMTTQ xã Nguyên Giáp (2025)**, *Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền giai đoạn 2024 - 2025*.
14. **Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp (2025)**, *Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2025*.

Phần 3

PHẦN PHỤ LỤC (Các công cụ thực thi)

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản biện xã hội (dành cho các dự thảo của UBND xã).

Phụ lục 2: Biên bản giám sát thực thi công vụ (dành cho các cuộc kiểm tra đột xuất/định kỳ).

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu các quy định mới của Luật số 97/2025 so với luật cũ.

Phụ lục 4: Sổ theo dõi hoạt động giám sát.

PHỤ LỤC 1

UB MTTQ VIỆT NAM XÃ NGUYỄN GIÁP

BAN THƯỜNG TRỰC

PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Về dự thảo: (Tên văn bản/đề án của UBND xã cần phản biện)

1. Thông tin người đóng góp ý kiến:

Họ và tên/Tổ chức:

Địa chỉ/Đại diện tổ chức:

2. Nội dung phản biện (Đánh dấu X vào ô lựa chọn và ghi ý kiến cụ thể):

Tính cấp thiết, sự phù hợp của dự thảo với thực tiễn địa phương:

☐ Phù hợp

☐ Chưa phù hợp

Ý kiến cụ thể:

Tính đúng đắn, đầy đủ của các nội dung trong dự thảo:

☐ Đầy đủ

☐ Cần bổ sung/chỉnh sửa

Ý kiến cụ thể:

Đánh giá tác động đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân:

☐ Đảm bảo quyền lợi

☐ Có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực

Ý kiến cụ thể:

Tính khả thi của các biện pháp tổ chức thực hiện:

☐ Khả thi

☐ Khó thực hiện

Ý kiến cụ thể:

Kiến nghị, đề xuất sửa đổi cụ thể:

.....
.....

Nguyễn Giáp, ngày tháng năm 202...

NGƯỜI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

UBMTTQVN XÃ NGUYỄN GIÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BAN THƯỜNG TRỰC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn Giáp, ngày tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN GIÁM SÁT

Về việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức tại UBND xã Nguyễn Giáp

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Căn cứ giám sát:**

- Kế hoạch giám sát số .../KH-MTTQ ngày .../.../202... của Ban Thường trực MTTQ xã Nguyễn Giáp.

- Quyết định thành lập Đoàn giám sát số .../QĐ-MTTQ ngày .../.../202....

2. **Thời gian giám sát:**

Từ giờ ngày .../.../202... đến giờ ngày .../.../202....

3. **Địa điểm giám sát:**

4. **Đối tượng được giám sát:** (Ghi rõ họ tên, chức vụ, bộ phận công tác tại UBND xã).

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. **Đoàn giám sát:**

Ông/Bà: Chức vụ: - Trưởng đoàn.

Ông/Bà: Chức vụ: - Thành viên.

2. **Đại diện đơn vị/Cá nhân được giám sát:**

Ông/Bà: Chức vụ:

III. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT (Dựa trên quy trình 5 bước và các tiêu chuẩn của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15)

Việc chấp hành thời giờ làm việc và quy định về trang phục, tác phong:

.....

1. **Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao:**

(Đánh giá tính kịp thời, chính xác trong giải quyết hồ sơ cho Nhân dân)

.....

2. **Thái độ, văn hóa giao tiếp với Nhân dân:**

(Ghi nhận thông qua quan sát trực tiếp hoặc phản hồi từ người dân tại hiện trường)

.....

3. **Việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính:**

.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. **Đánh giá chung:** (Ưu điểm và tồn tại)

.....

2. **Kiến nghị xử lý/Khắc phục:**

(Yêu cầu thời hạn hoàn thành việc khắc phục các hạn chế đã chỉ ra)

.....

V. Ý KIẾN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIÁM SÁT

Biên bản này gồm trang, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất ký tên./.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT

(Ký tên, đóng dấu của MTTQ xã)

PHỤ LỤC 3

BẢNG SO SÁNH QUYỀN HẠN VÀ VỊ THẾ

CỦA MTTQVN TRƯỚC VÀ SAU LUẬT SỐ 97/2025/QH15

Tiêu chí	Trước khi có Luật số 97/025/QH15	Sau khi thực hiện Luật số 97/2025/QH15
Mô hình tổ chức	Là một tổ chức riêng lẻ trong hệ thống các đoàn thể chính trị - xã hội. Hoạt động phối hợp đôi khi còn rời rạc.	Trở thành " Cơ quan khối " thống nhất. Hợp nhất bộ máy giúp việc của các tổ chức thành viên (Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ...) vào Mặt trận.
Vị thế pháp lý	Là chủ thể tham gia xây dựng chính quyền cấp cơ sở trong mô hình 3 cấp (Tỉnh - Huyện - Xã).	Là chủ thể đại diện duy nhất của Nhân dân đối soát với chính quyền trong mô hình 2 cấp . Vị thế được nâng cao do trực tiếp đối diện với cấp Tỉnh.
Quyền hạn Giám sát	Giám sát mang tính chất phối hợp, kết quả giám sát đôi khi chỉ mang tính tham khảo.	Giám sát mang tính quyền lực . Có quyền yêu cầu UBND xã giải trình và phản hồi bằng văn bản trong thời hạn nghiêm ngặt theo quy định mới.
Nhiệm vụ quản lý	Chỉ tập trung vào công tác vận động quần chúng và các phong trào thi đua.	Tiếp nhận thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ tại địa phương (thay thế một phần nhiệm vụ của các Bộ bị tinh giản).
Nguồn lực cán bộ	Cán bộ Mặt trận xã thường là không chuyên trách, trình độ chưa đồng đều.	Cán bộ Mặt trận xã được chuẩn hóa thành Công chức theo Luật số 80/2025, hưởng chế độ và trình độ tương đương công chức cấp Tỉnh.

PHỤ LỤC 4

SỔ THEO DÕI THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp giữa MTTQ và UBND xã Nguyễn Giáp nhiệm kỳ 2025 - 2030)

S T T	Ngày ban hành kiến nghị	Nội dung kiến nghị sau giám sát	Đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Tình trạng thực hiện	Ghi chú/ Hình thức xử lý nếu quá hạn
1	15/05/2025	Khắc phục sai sót định mức vật tư tại đường trục thôn A	Bộ phận Địa chính - Xây dựng xã	30/06/2025	☐ Chưa xong ☒ Đã xong	Đã kiểm tra thực địa ngày 01/07
2	20/06/2025	Chỉnh đốn thái độ phục vụ của cán bộ tại bộ phận "Một cửa" ²	Văn phòng UBND xã	05/07/2025	☒ Đã xong	Đã tổ chức họp kiểm điểm
4						
5						
6						
7						
8						
9						

Một số hình ảnh hoạt động tiêu biểu của địa phương



Đoàn thanh niên **cộng sản Hồ Chí Minh xã Nguyên Giáp**
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 thành công tốt đẹp.





Đại hội Đại biểu Hội Nông dân
xã Nguyễn Giáp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, thành công tốt đẹp.





Đại hội đại biểu MTTQ xã Nguyễn Giáp
lần thứ I nhiệm kỳ 2025 – 2030 thành công tốt đẹp



Hội Cựu chiến binh xã Nguyễn
Giáp tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.



Ngày 29/12/2023, Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Giáp nhiệm kỳ 2021 - 2026



Toàn cảnh Kỳ họp



Chủ tọa kỳ họp



Đồng chí Bùi Duy Khương, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã phát biểu khai mạc tại kỳ họp



Ông Nguyễn Trung Kiên, Chủ tịch UBND xã thông qua BC tại kỳ họp



*Ông Bùi Hữu Báu, Chủ tịch UBMTTQ xã thông qua BC
xây dựng chính quyền năm 2023 tại kỳ họp*



Bà Vũ Thị Tươi, Công chức Tài chính-Kế toán xã thông qua các BC tại kỳ họp



Các Đại biểu tham luận, chất vấn tại kỳ họp

ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NGUYỄN GIÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
LẦN THỨ I

NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Nguyễn Giáp, ngày 15 tháng 8 năm 2025

ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
xã Nguyễn Giáp khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Thực hiện Chỉ thị số: 48CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ Hướng dẫn số : 04 HD-MTTQ-BTT ngày 28/8/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hải Phòng về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-MTTQ-BTT, ngày... tháng... năm 2025 của Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyễn Giáp về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ công tác Mặt trận của địa phương trong thời gian tới; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyễn Giáp nhiệm kỳ 2024 - 2029 xây dựng Đề án nhân sự Ủy ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ NGUYỄN GIÁP NHIỆM KỲ 2024 - 2029

1. Đầu nhiệm kỳ 2024 – 2029 đến trước khi sát nhập (01/7/2025).

Xã Nguyên Giáp được sáp nhập từ 03 xã Hà Kỳ, Hà Thanh, Nguyên Giáp. Đầu nhiệm kỳ, tình hình Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã cụ thể như sau:

Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hà Kỳ, Hà Thanh, Nguyên Giáp, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã hiệp thương cử ra Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam của 03 xã, gồm có 09 vị (03 Chủ tịch, 03 Phó chủ tịch, 03 Ủy viên Thường trực).

2. Thời điểm từ 01.7.2025 đến trước khi Đại hội khóa I.

Tại thời điểm sáp nhập (01/7/2025), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyên Giáp gồm có 05 vị. Trong đó: 01 Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch (đồng thời là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên).

Quá trình hoạt động không có sự thay đổi trong Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã.

II. BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM XÃ KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. YÊU CẦU

Tiêu chuẩn của cán bộ tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ mới phải đảm bảo tiêu chuẩn chung của cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ. Thực hiện quy trình giới thiệu theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Quy định số 145-QĐ/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và hướng dẫn của cấp ủy cùng cấp.

II. VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THAM GIA BAN THƯỜNG TRỰC NHIỆM KỲ MỚI

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam; có khả năng tập hợp, đoàn kết Nhân dân; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam.

- Đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; đóng góp ý kiến với MTTQ Việt Nam các cấp trong việc xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của MTTQ Việt Nam. Có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý.

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ mới phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Ban Thường trực nhiệm kỳ mới đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác Mặt trận trong tình hình mới.

- Đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: Thực hiện theo Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Về độ tuổi nhân sự tham gia Ban Thường trực (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) nhiệm kỳ mới: Thực hiện theo cách tính tuổi của Đại hội đảng bộ cùng cấp (tại Phụ lục số 2, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị), đảm bảo quy định những đồng chí lần đầu tham gia Ban Thường trực phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) tại thời điểm tổ chức đại hội. Những nhân sự được giới thiệu tái cử cấp ủy, tái cử MTTQVN phải còn thời gian công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên tại thời điểm đại hội MTTQVN ở mỗi cấp.

V. VỀ SỐ LƯỢNG VÀ THÀNH PHẦN CƠ CẤU

1. Về số lượng:

Số lượng thành viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyễn Giáp khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 05 vị, tại Đại hội giới thiệu hiệp thương 05 vị.

2. Về thành phần cơ cấu:

- Có 100% thành viên Ban Thường trực đủ tuổi tham gia 02 nhiệm kỳ.

- Có 20% thành viên Ban Thường trực là nữ.
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyên Giáp khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm các chức danh:

+ Chủ tịch: 01 vị.

+ Phó chủ tịch: 04 vị, gồm:

- 01 Phó chủ tịch, đồng thời làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- 01 Phó chủ tịch, đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân.
- 01 Phó chủ tịch, đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên.
- 01 Phó chủ tịch, đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

Trên đây là Đề án nhân sự Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Nguyên Giáp khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- BTT UBMTTQVN TP (Để bc);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (Để bc);
- Các vị Ủy viên UBMTTQVN xã;
- Lưu VT, VP.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ

Việt Nam xã Nguyên Giáp

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 130/QĐ-UBND ngày 21/7/2021

của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Giáp)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc, các mối quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân xã.
2. Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân; công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Trưởng thôn, khu dân cư; các tổ chức và cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân xã chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động sáng tạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân, công chức. Mỗi việc chỉ giao một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Mỗi thành viên Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
2. Chấp hành sự chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã; Phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện mọi nhiệm vụ.
3. Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng pháp luật, đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân xã.

4. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải sâu sát xuống thôn, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động của Ủy ban nhân dân xã ngày càng chính quy, hiện đại, vì mục tiêu xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, nâng cao đời sống nhân dân.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã thảo luận tập thể, quyết định theo đa số các vấn đề quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã họp, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề quy định tại khoản 1 điều này tại phiên họp của Ủy ban nhân dân;

b) Đối với các vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không tổ chức họp Ủy ban nhân dân được, theo quyết định của Chủ tịch UBND, Văn phòng HĐND - UBND xã gửi toàn bộ hồ sơ của vấn đề cần xử lý đến các thành viên UBND để lấy ý kiến. Nếu quá nửa tổng số thành viên UBND nhất trí thì Văn phòng HĐND - UBND tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã quyết định và báo cáo UBND xã tại phiên họp gần nhất.

Điều 4. Trách nhiệm giải quyết công việc của các Ủy viên Ủy ban nhân dân

1. Trách nhiệm chung

a) Tích cực, chủ động tham gia các công việc chung của Ủy ban nhân dân xã; tham dự đầy đủ các phiên họp của Ủy ban nhân dân, cùng tập thể quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân; tổ chức chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức xã, trưởng thôn hoàn thành nhiệm vụ; thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền về chủ trương, chính sách đang thi hành tại cơ sở;

b) Không được **nói** và làm trái các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân xã và các văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. Trường hợp có ý kiến khác thì vẫn phải chấp hành, nhưng được trình bày ý kiến với Hội đồng nhân dân, **Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.**

2. Phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người đứng đầu Ủy ban nhân dân, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của Ủy ban nhân dân, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; đồng thời cùng Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện. Phụ trách công tác nội chính;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã triệu tập, chủ trì các phiên họp và các Hội nghị khác của Ủy ban nhân dân, khi vắng mặt thì Ủy quyền Phó Chủ tịch chủ trì thay; bảo đảm việc chấp hành pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã.

c) Căn cứ vào các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng của Ủy ban nhân dân xã.

d) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; phân công nhiệm vụ, đôn đốc kiểm tra các thành viên Ủy ban nhân dân xã và các cán bộ, công chức khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, trưởng thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Quyết định những vấn đề quan trọng, liên quan đến nhiều nội dung công việc, những vấn đề đột xuất, phức tạp trên địa bàn; những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền của Phó chủ tịch và Ủy viên ủy ban nhân dân xã.

e) Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã và Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo pháp luật quy định.

g) Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội của xã, hoạt động của Ủy ban nhân dân với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện.

h) Thường xuyên trao đổi công tác với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu các đoàn thể

cùng cấp; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công tác; nghiên cứu, tiếp thu, đề xuất của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác của Ủy ban nhân dân; tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả;

i) Tổ chức việc tiếp dân, xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân theo quy định của pháp luật;

*** Nhiệm vụ cụ thể:**

Chịu trách nhiệm chung và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực gồm: Quốc phòng, an ninh; Đất đai, Tài nguyên, Xây dựng và Môi trường; Tài chính kế hoạch; Công tác thi đua khen thưởng; đảm bảo an ninh trật tự; đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn; Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của xã; tiếp dân giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Phụ trách và chỉ đạo: Công an; Quân sự; Địa chính - xây dựng và Môi trường; Tài chính - Kế toán; Văn phòng - Thống kê; công tác Tư Pháp - Hộ tịch.

Là chủ tài khoản của UBND xã; Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã; Trưởng ban Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, Chủ tịch HĐXD người khuyết tật, là người đại diện phát ngôn của UBND xã.

Giải quyết quan hệ phối hợp giữa UBND xã với Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ và các đoàn thể.

3. Phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực và địa bàn công tác do Chủ tịch UBND xã phân công; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các công việc theo lĩnh vực được phân công trên địa bàn. Phó chủ tịch được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch khi giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao. Trực tiếp phụ trách về lĩnh vực Nông nghiệp; Văn hoá xã hội; Y tế, Giáo dục, Giao thông thuỷ lợi; Tôn giáo.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch, trước Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân về lĩnh vực được giao, về những quyết định chỉ đạo, điều hành của mình; cùng Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện. Đối với những vấn đề vượt quá phạm vi thẩm quyền thì Phó Chủ tịch phải báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định.

c) Khi giải quyết công việc, nếu có vấn đề liên quan đến phạm vi và trách nhiệm giải quyết công việc của thành viên khác của Ủy ban nhân dân thì chủ động trao đổi, phối hợp với thành viên đó để thống nhất cách giải quyết; nếu vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch UBND quyết định;

d) Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, bán chuyên trách, trưởng thôn, khu dân cư thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

*** Nhiệm vụ cụ thể:**

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp, Văn hóa xã hội, Y tế, Giáo dục, Công thông tin điện tử của xã, Bộ phận một cửa của UBND xã, Giao thông thủy lợi; công tác tôn giáo và các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã. Phụ trách và chỉ đạo trực tiếp Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; Đài truyền thanh.

4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân - Trưởng công an xã

*** Trách nhiệm:**

a) Ủy viên Ủy ban nhân dân - Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; cùng Chủ tịch và Phó chủ tịch chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện; nắm tình hình, báo cáo kịp thời với Chủ tịch về lĩnh vực công tác của mình và các công việc khác có liên quan.

b) Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công việc thuộc lĩnh vực an ninh trật tự; xây dựng kế hoạch đảm bảo ANTT, ATXH trên địa bàn xã; chủ động đề ra các biện pháp để hoàn thành tốt các công việc được giao.

c) Phối hợp công tác với các thành viên Ủy ban nhân dân, các cán bộ, công chức, bán chuyên trách có liên quan và giữ mối liên hệ chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ và chức trách của mình.

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức lực lượng Công an xã, nắm chắc tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp trên về chủ

trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan tới an ninh trật tự cho nhân dân, hướng dẫn tổ chức quần chúng làm công tác an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Công an cấp trên.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, giữ trật tự công cộng và an toàn giao thông, quản lý vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy; quản lý hộ khẩu, kiểm tra các quy định về an ninh trật tự trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định; tổ chức việc quản lý, giáo dục đối tượng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo việc bảo vệ môi trường, bắt người phạm tội quả tang, tổ chức bắt người có lệnh truy nã, người có lệnh truy tìm hành chính theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và dẫn giải người bị bắt lên Công an cấp trên; cấp cứu người bị nạn.

- Xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân - Chỉ huy trưởng quân sự xã

**** Trách nhiệm:***

a) Ủy viên Ủy ban nhân dân Chỉ huy trưởng Quân sự xã chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; cùng Chủ tịch và Phó chủ tịch chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện; nắm tình hình, báo cáo kịp thời với Chủ tịch về lĩnh vực công tác của mình và các công việc khác có liên quan.

b) Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công việc thuộc lĩnh vực quân sự; xây dựng kế hoạch, chủ động đề ra các biện pháp để hoàn thành tốt các công việc được giao.

c) Phối hợp công tác với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, các cán bộ, công chức, bán chuyên trách có liên quan và giữ mối liên hệ chặt chẽ với Ban chỉ huy Quân sự huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ và chức trách của mình.

*** Nhiệm vụ:**

- Tham mưu đề xuất với cấp ủy, ủy ban nhân dân xã về chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng lực lượng, giáo dục chính trị và pháp luật, huấn luyện quân sự, hoạt động chiến đấu trị an của lực lượng dân quân; xây dựng kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; huy động lực lượng dự bị động viên và các kế hoạch khác có liên quan tới nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quốc phòng, quân sự trên địa bàn.

- Phối hợp với lực lượng quân đội trên địa bàn huấn luyện quân dự bị theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, quân nhân dự bị và dân quân theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác động viên, gọi thanh niên nhập ngũ.

- Chỉ đạo dân quân phối hợp với công an và lực lượng khác thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tổ chức phòng, chống, khắc phục thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Phối hợp với các đoàn thể giáo dục toàn dân ý thức quốc phòng quân sự và các văn bản pháp luật liên quan tới quốc phòng, quân sự.

- Có kế hoạch phối hợp với các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội thực hiện nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Thực hiện chính sách hậu phương quân đội; các tiêu chuẩn, chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị theo quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm chế độ quản lý, sử dụng, bảo quản vũ khí trang bị, sẵn sàng chiến đấu; quản lý công trình quốc phòng theo phân cấp; thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự ở xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

Điều 5. Phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Công chức xã

1. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc chung

a) Giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp xã, đảm bảo sự thống nhất quản lý theo lĩnh vực chuyên môn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cơ quan chuyên môn cấp huyện về lĩnh vực được phân công.

b) Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động giải quyết công việc được giao, sâu sát thôn, tận tụy phục vụ nhân dân, không gây phiền hà cho nhân dân. Nếu vấn đề giải quyết vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đề xin ý kiến.

c) Tuân thủ quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã, chấp hành sự phân công công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; giải quyết kịp thời công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, không để tồn đọng, ùn tắc; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và nội quy cơ quan, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

d) Không chuyển công việc thuộc phạm vi trách nhiệm cá nhân lên Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND hoặc tự ý chuyển cho cán bộ, công chức khác; không tự ý giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của cán bộ, công chức khác; trong trường hợp nội dung công việc có liên quan đến cán bộ, công chức khác thì phải chủ động phối hợp và kịp thời báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã xử lý.

e) Chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác chuyên môn; tổ chức sắp xếp, lưu trữ tài liệu có hệ thống phục vụ cho công tác lâu dài của Ủy ban nhân dân xã; thực hiện chế độ báo cáo bảo đảm kịp thời, chính xác tình hình về lĩnh vực công việc mình phụ trách theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch.

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực tư pháp và hộ tịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý tủ sách pháp luật, tổ chức phục vụ nhân dân nghiên cứu pháp luật và tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn xã trong việc tham gia xây dựng pháp luật;

b) Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; tham gia công tác thi hành án dân sự trên địa bàn xã;

c) Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực, chứng nhận và theo dõi về quốc tịch trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước ở thôn và công tác giáo dục tại địa bàn xã;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác và các tổ hòa giải thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

b) Trách nhiệm của Công chức Văn hóa xã hội phụ trách công tác Văn hóa - Thông tin - Thể thao

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực: Văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, y tế, giáo dục, theo quy định của pháp luật. Phụ trách chính công thông tin điện tử, chính quyền điện tử xã.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức, theo dõi và báo cáo về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế và giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn xã.

b) Giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ, lễ hội truyền thống, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương, điểm vui chơi giải trí và xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, ngăn chặn việc truyền bá tư tưởng phản động, đồi trụy dưới nhiều hình thức văn hóa, nghệ thuật và các tệ nạn xã hội khác ở địa phương.

c) Thực hiện các nhiệm vụ thông tin, truyền thông về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác, trưởng thôn, khu dân cư xây dựng hương ước, quy ước ở thôn và thực hiện công tác giáo dục tại địa bàn xã. Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của Đài truyền thanh xã.

đ) Chủ trì và thực hiện đăng tin, đưa bài quản lý công thông tin điện tử, xây dựng chính quyền điện tử của xã theo quy định.

e) Kiểm tra, sửa chữa, lập kế hoạch phát triển hệ thống thông tin truyền thanh xã, thôn, bảo quản và sử dụng tốt các trang thiết bị. Chuẩn bị tốt các điều kiện về âm thanh, ánh sáng cho các cuộc họp, hội nghị.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

c) Trách nhiệm của công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách LĐTB & Xã hội

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực: Lao động, thương binh, xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thống kê dân số, lao động, việc làm, ngành nghề trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về số lượng và tình hình biến động các đối tượng chính sách, lao động, thương binh và xã hội; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội và người có công;

b) Phối hợp với các đoàn thể trong việc chăm sóc, giúp đỡ các đối tượng chính sách; Quản lý nghĩa trang Liệt sĩ; thực hiện các hoạt động bảo trợ xã hội và chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã;

- Xây dựng kế hoạch công tác Lao động - Thương binh và xã hội trình Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

- Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo công tác Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phụ trách khối phân công.

d) Nhiệm vụ của Công chức Văn phòng - Thống kê làm công tác văn phòng Đảng uỷ - nội vụ - Thủ quỹ.

- Trình UBND xã các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ của UBND xã và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Trình UBND xã ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

- Về tổ chức: Tham mưu giúp UBND xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng dẫn của UBND huyện.

- Về quản lý và sử dụng biên chế:

+ Giúp UBND xã việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính.

+ Giúp UBND xã việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của UBND xã. Lập báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Về công tác xây dựng chính quyền:

+ Tham mưu cho lãnh đạo xây dựng quy chế làm việc.

+ Giúp UBND xã tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử Trưởng thôn theo phân công của UBND xã và hướng dẫn của UBND huyện.

+ Thực hiện các quy trình, hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch UBND xã quyết định các vị trí người hoạt động không chuyên trách và chức danh khác theo thẩm quyền của UBND xã; tham mưu cho UBND xã trình HĐND, UBND huyện phê chuẩn các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu giúp UBND xã quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của xã.

+ Giúp UBND xã trong việc hướng dẫn và tổng hợp báo cáo về hoạt động của thôn, khu dân cư trên địa bàn xã theo quy định; bồi dưỡng công tác cho Trưởng, Phó thôn.

- Giúp UBND xã trong việc hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dân chủ cơ sở ở xã.

- Về cán bộ, công chức:

+ Tham mưu giúp UBND xã việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá định kỳ và hàng năm theo quy định; thực hiện chính sách, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức và người không chuyên trách ở xã và thôn, khu dân cư theo phân cấp.

- Về cải cách hành chính:

+ Giúp UBND xã triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương;

+ Tham mưu giúp UBND xã về chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn xã;

+ Tổng hợp công tác cải cách hành chính ở địa phương báo cáo UBND xã và UBND huyện theo quy định.

- Giúp UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

- Về công tác văn thư, lưu trữ:

+ Hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận chuyên môn của xã chấp hành chế độ, quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ;

+ Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo vệ, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các bộ phận chuyên môn của xã và lưu trữ tại xã.

- Về công tác tôn giáo:

+ Giúp UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn;

- Về công tác thi đua, khen thưởng:

+ Tham mưu, đề xuất với UBND xã tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về công tác nội vụ theo thẩm quyền.

- Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Chủ tịch UBND xã và Phòng Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác Nội vụ trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác Nội vụ trên địa bàn.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn khác và các tổ chức đoàn thể ở địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động ở địa phương thuộc phạm vi quản lý của UBND xã theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thủ quỹ của UBND; hoàn toàn chịu trách nhiệm về lĩnh vực này theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

đ) Nhiệm vụ của Công chức Văn phòng - Thống kê làm công tác văn phòng HĐND - UBND, văn thư lưu trữ.

- Giúp Ủy ban Nhân dân xã xây dựng chương trình công tác, lịch làm việc và theo dõi việc thực hiện chương trình công tác, lịch làm việc đó; tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân trong chỉ đạo thực hiện.

- Là đầu mối phối hợp với các công chức khác giúp Ủy ban nhân dân soạn thảo văn bản trình cấp có thẩm quyền; làm báo cáo gửi lên cấp trên.

- Quản lý công văn, sổ sách, giấy tờ, quản lý việc lập hồ sơ lưu trữ, biểu báo cáo thống kê.

- Giúp Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp, soạn thảo báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết phục vụ kỳ họp. Giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức tiếp dân, tiếp khách, nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân chuyển đến Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân hoặc lên cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ cho các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật và công tác được giao.

- Giúp Ủy ban nhân dân về công tác cải cách thủ tục hành chính (Làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính).

- Nhận và trả kết quả trong các giao dịch công việc giữa Ủy ban nhân dân với cơ quan, tổ chức và công dân theo cơ chế “Một cửa”, Một cửa liên thông.

- Đảm bảo thực hiện những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thống kê.

- Thực hiện các cuộc điều tra và chế độ báo cáo thống kê của Nhà nước thông qua chương trình công tác của Chi cục thống kê huyện.

- Thực hiện công tác thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của xã.

- Giữ bí mật thông tin thống kê theo quy định của Luật thống kê.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật thống kê, chịu trách nhiệm về công việc được phân công.

- Thường xuyên củng cố, giữ mối quan hệ mật thiết với các ngành chuyên môn của UBND xã.

- Tổ chức thống kê tình hình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn và quản lý hồ sơ, biểu mẫu thống kê đúng theo quy định về lưu trữ.

- Mở sổ đăng ký quản lý văn bản đến, văn bản đi:

+ Nhận văn bản đến, phân loại, bóc bì, vào sổ và chuyển đến các địa chỉ và người có trách nhiệm giải quyết. Các văn bản đóng dấu hỏa tốc, khẩn phải chuyển ngay khi nhận được.

+ Kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày văn bản đi, ghi số, ngày tháng năm, đóng dấu, vào sổ đăng ký văn bản đi và làm thủ tục gửi văn bản đi.

+ Sắp xếp bảo quản và phục vụ việc sử dụng bản lưu văn bản đi, bảo quản sổ văn bản đi, đến, sổ chuyển giao văn bản.

- Đối với những văn bản phát hành của UBND xã và Chủ tịch UBND xã, phải ghi đầy đủ ký hiệu, số văn bản, ngày, tháng, năm, đóng dấu và gửi theo đúng địa chỉ đồng thời lưu giữ hồ sơ và bản gốc.

- Lập hồ sơ và đưa vào lưu trữ, chỉnh lý tài liệu, xác định giá trị, thời hạn bảo quản, làm thủ tục tiêu hủy tài liệu hết hạn sử dụng.

- Bảo quản và quản lý kho lưu trữ hồ sơ.

- Báo cáo kết thúc năm văn thư, thống kê tài liệu lưu trữ theo quy định, lập bộ danh mục hồ sơ cho năm kế tiếp và bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ.

- Sử dụng và bảo quản con dấu của Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện việc chi tiền theo lệnh chi và các quy định về quản lý quỹ tiền mặt, sổ thu, chi tiền mặt, quản lý các khoản thu, chi ngân sách xã đúng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

e) Nhiệm vụ của Công chức Tài chính - Kế toán

- Xây dựng dự toán thu - chi ngân sách hàng năm, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán thu, chi ngân sách, tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, quyết toán ngân sách, kiểm tra hoạt động tài chính khác của xã.

- Thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản công tại xã theo quy định.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong khai thác nguồn thu, thực hiện các hoạt động tài chính ngân sách đúng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra các hoạt động tài chính, ngân sách đúng theo quy định, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên.

- Thực hiện chi tiền theo lệnh chuẩn chi; thực hiện quy định về quản lý quỹ tiền mặt và giao dịch với Kho bạc Nhà nước về xuất nhập quỹ.

- Báo cáo tài chính, ngân sách đúng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

g) Nhiệm vụ của Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực Địa chính - Xây dựng và Môi trường)

- Lập sổ địa chính đối với Chủ sử dụng đất hợp pháp, lập sổ mục kê toàn bộ đất trên địa bàn xã.

- Giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn thủ tục, thẩm tra để xác nhận việc tổ chức, hộ gia đình đăng ký đất ban đầu, thực hiện các quyền công dân liên quan tới đất trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất thủ tục thì có trách nhiệm chỉnh lý sự biến động đất đai trên sổ và bản đồ địa chính đã được phê duyệt.

- Thẩm tra, lập văn bản đề Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp trên quyết định giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân và tổ chức thực hiện quyết định đó.

- Thu thập tài liệu, số liệu về; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đất đai theo thời gian và mẫu quy định.

- Bảo quản hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ địa giới hành chính, bản đồ chuyên ngành, sổ địa chính, sổ mục kê, sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ theo dõi biến động đất đai, sổ liệu thống kê, kiểm kê, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân, các mốc địa giới.

- Tuyên truyền, giải thích, hòa giải tranh chấp về đất đai, tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân về đất đai khi bộ phận văn phòng hoặc lãnh đạo UBND xã chuyển đến để giúp Ủy ban nhân dân và cấp có thẩm quyền giải quyết, thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện các trường hợp vi phạm đất đai để kiến nghị UBND xã xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ địa giới hành chính, giải phóng mặt bằng.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến về chính sách pháp luật về đất đai.

- Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường; tổ chức kiểm tra môi trường đối với công ty, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh và chăn nuôi trên địa bàn; đảm bảo công tác thu gom, xử lý rác thải và thu phí vệ sinh môi trường.

h) Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (Làm công tác nông nghiệp, XDNTM và theo dõi công tác KH-GT-TL)

- Giúp UBND xã theo dõi, chỉ đạo kế hoạch sản xuất nông nghiệp; tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, tu bổ, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, thủy lợi trên địa bàn xã. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước ở các thôn, khu dân cư.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách phân công.

Điều 6. Phạm vi, trách nhiệm, giải quyết công việc của người hoạt động không chuyên trách, trưởng thôn:

- Người hoạt động không chuyên trách chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về nhiệm vụ chuyên môn được Chủ tịch UBND xã phân công, thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điều 5 quy chế này; cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh sau:

1. Nhiệm vụ của Trưởng Đài truyền thanh.

- Thông tin tuyên truyền về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước và các lĩnh vực khác theo sự phân công của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã.

- Lập chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền và báo cáo công tác Đài truyền thanh theo quy định.

- Xây dựng bản tin trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, Quốc phòng, an ninh, gương người tốt việc tốt và bản tin phát sóng trên Đài truyền thanh huyện.

2. Nhiệm vụ của Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã:

- Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

- Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

3. Trưởng ban chăn nuôi thú y:

Có trách nhiệm tham mưu với Ủy ban nhân dân trong việc phát triển ngành chăn nuôi trong địa bàn, tổ chức tiêm phòng, quản lý dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy định của pháp luật về thú y, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân những dấu hiệu và biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho đàn vật nuôi trong địa phương, hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân về công tác thú y.

4. Nhiệm vụ của Trưởng thôn:

a) Bảo đảm các hoạt động của thôn, khu dân cư theo quy định của pháp luật;

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn.

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của thôn bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong thôn thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao;

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn không trái với quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân trong thôn bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết

để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của thôn như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm báo cáo công tác trước hội nghị thôn.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

Điều 7: Quan hệ với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện.

1. Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân huyện.

Trong chỉ đạo điều hành, khi gặp những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc chưa được pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân phải báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định hiện hành về chế độ thông tin báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn xã; có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện trong đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã.

Điều 8. Quan hệ với Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

1. Quan hệ với Đảng ủy

a) Ủy ban nhân dân xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và Đảng cấp trên.

b) Ủy ban nhân dân xã chủ động đề xuất với Đảng ủy về phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng ủy những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền;

2. Quan hệ với Hội đồng nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã chịu sự giám sát của HĐND xã; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã, phối hợp với thường trực HĐND xã chuẩn bị nội dung của các kỳ họp, xây dựng các Nghị quyết của HĐND, xây dựng các đề án trình HĐND xã xem xét quyết định; Cung cấp thông tin về hoạt động của ủy ban nhân dân xã, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đại biểu HĐND xã;

b) Các thành viên của Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm trả lời các chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; Khi được yêu cầu phải báo cáo giải trình về những vấn đề có liên quan đến công việc mình phụ trách;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thường xuyên trao đổi, làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân xã để nắm tình hình, thu thập ý kiến cử tri; Cùng thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ công tác, chăm lo đời sống bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân; Tạo điều kiện để các tổ chức hoạt động có hiệu quả; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi thấy cần thiết thông báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và các hoạt động của Ủy ban nhân dân cho các tổ chức này biết để phối hợp, vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với nhà nước.

Điều 9. Quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã với Trưởng thôn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công các thành viên Ủy ban nhân dân phụ trách, chỉ đạo nắm tình hình các thôn. Các thành viên Ủy ban nhân dân phải thường xuyên phối hợp, liên hệ với thôn thuộc địa bàn được phân công phụ trách để nghe phản ánh tình hình, kiến nghị và giải quyết các khiếu nại của nhân dân theo quy định của Pháp luật;

+ ***Phân công Lãnh đạo xã, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã phụ trách:***

- Đồng chí Bùi Viết Tuấn, phụ trách chung

- Đồng chí Nguyễn Trung Kiên, phụ trách thôn Quý Cao, Phố Quý Cao và thôn An Phú;

- Đồng chí Đồng Hữu Miễn, phụ trách thôn An Thổ

- Đồng chí Đoàn Đức Chính, phụ trách thôn An Quý, Văn Vật,

+ ***Phân công công chức, xã phụ trách thôn:***

- Đồng chí Đồng Hữu Miễn, phụ trách thôn An Thổ;

- Đồng chí Phạm Quang Nghị, phụ trách thôn An Quý;

- Đồng chí Bùi Hữu Thính, phụ trách thôn Văn Vật;

- Đồng chí Phan Trọng Lượng, phụ trách thôn Quý Cao;

- Đồng chí Phạm Đức Ca, phụ trách phố Quý Cao;

- Đồng chí Phạm Thị Phương, phụ trách An Phú;

2. Trưởng thôn, khu dân cư phải thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân xã để tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; Kịp thời báo cáo UBND và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tình hình hoạt động của thôn, khu dân cư, đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Điều 10: Mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân với các nhà trường trong địa bàn xã:

- Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo thẩm quyền về giáo dục có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều 9 Nghị định

166/2004/NĐ-CP ngày 16/9/2004 của Chính phủ quy định và trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục.

- Hiệu trưởng các nhà trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tình hình hoạt động của nhà trường vào các thời điểm sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học, kế hoạch năm học mới. Việc tổ chức thu các loại đóng góp của học sinh, kế hoạch sử dụng và quyết toán tiền đóng góp xây dựng trường của học sinh và những vấn đề cụ thể khác.

Điều 11: Mỗi quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã với các tổ chức kinh tế:

Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tự chủ kinh doanh theo đúng pháp luật.

Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ Tín dụng nhân dân, chủ tịch Hội đồng quản trị hợp tác xã nông nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị với Ủy ban nhân dân xã để được phối hợp thống nhất chỉ đạo thực hiện.

Điều 12: Quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã và Trạm y tế xã:

Trạm y tế xã là cơ quan chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo chuyên môn của Phòng y tế huyện, của trung tâm y tế huyện. Có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trạm trưởng y tế xã có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động chuyên môn của trạm. Hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của Trạm y tế với Ủy ban nhân dân.

Điều 13: Mỗi quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã với cán bộ uỷ nhiệm thu:

Cán bộ uỷ nhiệm thu thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo hợp đồng uỷ nhiệm thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt.. với Ủy ban nhân dân theo quy định của cơ quan nhà nước. Bảo đảm việc thu đúng, thu đủ, công bằng, đúng chính sách pháp luật giữa các đối tượng nộp thuế. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân. Đề xuất các giải pháp để hoàn thành tốt các nhiệm vụ thu.

Chương IV

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 14. Chế độ hội họp của Ủy ban nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã hàng tháng họp thường kỳ mở rộng kiểm điểm công việc của UBND xã tháng trước, triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng tiếp theo và lồng ghép nhiều nội dung theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI thời gian họp trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 07 hàng tháng. Thành phần mời dự phiên họp: các đồng chí Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cán bộ, công chức UBND xã, Trưởng các Ngành, đoàn thể, Trưởng thôn, Hiệu trưởng 3 nhà trường và các bộ phận khác có liên quan.

b) Nội dung phiên họp của UBND xã được quy định tại khoản 1, điều 3 của quy chế này;

c) Chương trình phiên họp

- Chủ tịch UBND chủ trì phiên họp, khi Chủ tịch vắng mặt, phó Chủ tịch được ủy quyền chủ trì thay;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân báo cáo số thành viên UBND có mặt, vắng mặt, những người được mời dự và thông báo chương trình phiên họp;

- Chủ tọa phiên họp báo cáo tóm tắt nội dung phiên họp, những vấn đề còn ý kiến khác nhau, những vấn đề cần thảo luận và xin ý kiến tại phiên họp;

- Các đại biểu dự họp phát biểu ý kiến;

- Chủ trì kết luận từng đề án, nội dung công việc và lấy biểu quyết. Các nội dung được thông qua nếu quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch UBND.

Trường hợp vấn đề thảo luận chưa được thông qua thì chủ trì yêu cầu chuẩn bị thêm để trình lại vào phiên họp gần nhất của UBND;

- Chủ trì phát biểu ý kiến kết luận phiên họp;

d. Khi cần thiết, Chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND triệu tập các trưởng thôn và trưởng các ban, ngành họp để chỉ đạo, giải quyết một số vấn đề liên quan đến nhiều đơn vị. Tùy trường hợp cụ thể, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND chủ trì hoặc tham dự cuộc họp giữa một số trưởng ban, ngành liên quan với một số trưởng thôn để giải quyết những vướng mắc hoặc những vấn đề cụ thể có liên quan đến địa phương.

Ngoài ra khi cần thiết UBND xã có thể họp bất thường để giải quyết và quyết định các công việc đột xuất của địa phương.

Điều 15. Giải quyết các công việc của UBND xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức theo cơ chế "một cửa" từ tiếp nhận yêu cầu, hồ sơ đến trả kết quả thông qua một đầu mối là "bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" tại Ủy ban nhân dân; ban hành quy trình về tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trình ký, trả kết quả cho công dân theo quy định hiện hành.

2. Công khai, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết công việc của công dân, tổ chức; bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức và công dân; xử lý kịp thời mọi biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân của cán bộ, công chức cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận có liên quan của Ủy ban nhân dân hoặc với Ủy ban nhân dân huyện để giải quyết công việc của công dân và tổ chức; không để người có nhu cầu liên hệ công việc phải đi lại nhiều lần.

4. Bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất tốt, có khả năng giao tiếp với công dân và tổ chức làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trong khả năng cho phép, cần bố trí phòng làm việc thích hợp, tiện nghi, đủ điều kiện phục vụ nhân dân

Điều 16. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Hàng tuần Chủ tịch UBND xã bố trí một buổi tiếp dân vào ngày thứ 5. Lịch tiếp dân phải được công bố công khai để nhân dân biết. Chủ tịch và các thành viên khác của UBND phải luôn có ý thức lắng nghe ý kiến phản ánh, giải quyết kịp thời hoặc hướng dẫn công dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

UBND xã phối hợp với các đoàn thể có liên quan, chỉ đạo cán bộ, công chức, tổ chức việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên. Trưởng thôn, trưởng khu dân cư có trách nhiệm nắm vững tình hình an ninh trật tự, những thắc mắc,

mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân chủ động giải quyết hoặc đề xuất với UBND xã kịp thời giải quyết, không để tồn đọng kéo dài.

2. Cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực công tác của UBND xã chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, chuyển kịp thời đến bộ phận, cơ quan có trách nhiệm giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 17. Phối hợp giữa UBND với Thanh tra nhân dân xã

** UBND xã có trách nhiệm:*

1. Thông báo kịp thời cho Ban Thanh tra nhân dân những chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ của HĐND, UBND xã; các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban Thanh tra nhân dân.

3. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; xử lý nghiêm minh người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hoặc người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; hỗ trợ kinh phí, phương tiện để Ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thông tin tuyên truyền và báo cáo

1. UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản của HĐND, UBND xã cho nhân dân bằng những hình thức thích hợp; khai thác có hiệu quả hệ thống truyền thanh, nhà văn hoá, tủ sách pháp luật, điểm bưu điện - văn hóa xã để tuyên truyền, phổ biến, giải thích, đường lối, chính sách pháp luật.

Khi có vấn đề đột xuất, phức tạp nảy sinh, UBND xã phải báo cáo tình hình kịp thời với UBND huyện bằng phương tiện thông tin nhanh nhất.

2. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, các thành viên UBND, cán bộ, công chức xã, Trưởng thôn, khu dân cư có trách nhiệm tổng hợp tình hình về lĩnh vực và địa bàn mình phụ trách, báo cáo Chủ tịch UBND xã để báo cáo Đảng ủy xã, Báo cáo UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã giúp UBND, Chủ tịch UBND tổng hợp báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của UBND theo định kỳ 6 tháng và cả năm; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ theo quy định. Báo cáo được gửi đến các cấp, các ngành, đoàn thể trong xã.

Điều 19: Chế độ thường trực và công tác:

Tất cả cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân phải thực hiện đúng đủ 40 giờ làm việc trong tuần. Duy trì nghiêm túc chế độ thường trực giải quyết công việc vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Thời gian theo chế độ làm việc do Nhà nước quy định về mùa đông và mùa hè. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phân công thường trực cơ quan từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

Điều 20: Chế độ học tập:

Mọi cán bộ Ủy ban nhân dân phải chấp hành chế độ học tập dài hạn khi được lãnh đạo quyết định. Chấp hành chế độ tập huấn ngắn hạn khi được triệu tập. Giành thời gian để nghiên cứu báo chí, tài liệu và sách pháp luật để nâng cao trình độ, hiểu sâu về lĩnh vực mình phụ trách.

Điều 21: Chế độ quản lý tài chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm mọi mặt hoạt động của ngân sách xã. Căn cứ vào kế hoạch ngân sách đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn và quyết định của Ủy ban nhân dân huyện. Kế toán ngân sách xã phải xây dựng kế hoạch thu - chi hàng tháng, quý, khi có việc đột xuất thì Chủ tịch quyết định các khoản chi theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân. Những khoản chi thường xuyên kế toán ngân sách tham mưu giúp chủ tài khoản kiểm soát theo đúng chế độ, chính sách dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt, trước khi trình duyệt

Mọi hoạt động chi ngân sách của các ban ngành, đoàn thể phải theo kế hoạch, xây dựng kế hoạch sớm, trình Chủ tịch phê duyệt để kế toán ngân sách xã cân đối ngân sách và giám sát.

Chương V

QUẢN LÝ BAN HÀNH VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

Điều 22. Quản lý văn bản:

1. Tất cả các loại văn bản đến, văn bản đi đều phải qua văn phòng Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm đăng ký các văn bản đến vào sổ công văn, lấy số công văn trên phần mềm và chuyển đến các địa chỉ, người có trách nhiệm giải quyết. Các công văn đóng dấu hỏa tốc, khẩn, phải chuyển ngay khi nhận được;

2. Đối với những văn bản phát hành của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã phải ghi đầy đủ ký hiệu, số văn bản, ngày, tháng, năm, đóng dấu và gửi theo đúng địa chỉ, đồng thời lưu giữ hồ sơ và bản gốc;

3. Các vấn đề về chủ trương, chính sách đã được quyết định trong phiên họp của Ủy ban nhân dân đều phải cụ thể hóa bằng các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã hoặc cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực có trách nhiệm dự thảo, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký ban hành chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày phiên họp kết thúc;

Điều 23. Soạn thảo và thông qua văn bản của Ủy ban nhân dân xã:

Trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo quy định tại chương XI xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công và chỉ đạo việc soạn thảo văn bản. Cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực nào thì chủ trì soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực đó, chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản theo quy định; phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung dự thảo để hoàn chỉnh văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét quyết định;

2. Đối với các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân căn cứ vào tính chất và nội dung dự thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức việc lấy ý kiến của các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể có liên quan và nhân dân tại các thôn để chỉnh lý dự thảo.

Tổ chức, cá nhân soạn thảo phải gửi tờ trình, dự thảo quyết định, chỉ thị, bản tổng hợp ý kiến và các tài liệu có liên quan đến các thành viên của Ủy ban nhân dân chậm nhất là 3 ngày trước ngày họp của Ủy ban nhân dân;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay mặt Ủy ban nhân dân ký ban hành quyết định, chỉ thị sau khi được Ủy ban nhân dân quyết định thông qua;

4. Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo việc soạn thảo, ký ban hành quyết định, chỉ thị theo quy định tại điều 48 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Điều 24. Thẩm quyền ký văn bản:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký các văn bản trình Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng nhân dân xã; các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân xã, các văn bản thuộc thẩm quyền cá nhân quy định tại điều 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Khi Chủ tịch vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho Phó Chủ tịch ký thay theo quy định tại điều 122 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch biết về văn bản đã ký thay;

2. Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch các văn bản xử lý những vấn đề cụ thể, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công; ký các bản sao trên lĩnh vực hộ tịch; ký chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký.

Điều 25. Kiểm tra tình hình thực hiện văn bản:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên, văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, bất hợp lý trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản đó, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi;

2. Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức, bán chuyên trách cấp xã, trưởng thôn theo nhiệm vụ được phân công phải thường xuyên sâu sát từng hộ gia đình, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước của mọi công dân trên địa bàn xã;

Điều 26. Điều khoản thi hành:

1. Quy chế này được tập thể Ủy ban nhân dân xã thảo luận, biểu quyết thông qua, những vấn đề cần thay đổi bổ sung phải được tổ chức lấy ý kiến tập thể. Ủy ban nhân dân xã phân công công chức Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm

hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cá nhân, đơn vị thực hiện nghiêm quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện sẽ xem xét khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích tốt, đồng thời có biện pháp xử lý thích hợp đối với các cá nhân, đơn vị vi phạm Quy chế này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- TT. Đảng ủy, TTHĐND xã; } đề báo cáo.
- TT Ủy ban MTTQ, trưởng các ngành đoàn thể, (để phối hợp);
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Các tập thể, cá nhân có liên quan; } để thực hiện.
- Trưởng - Phó các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**